4 MILINDA VẤN ĐẠO (Milindapañha) - Các Câu Hỏi Về Tướng Trạng (Lakkhaṇapañhā)

Kinh Tiểu Bộ - Tập 5 (VNC PHVN, 2021)

CÁC CÂU HỎI VÈ TƯỚNG TRẠNG (LAKKHANAP4ÑHĀ)

8. Đức Vua đã nói rằng: Thưa Ngài, tác ý có gì là tướng trạng, tuệ có gì ià tướng trạng? Tâu Đại vương, tác ý có sự cân nhắc là tướng trạng, tuệ có sự cắt đứt là tướng trạng. Thưa Ngài, tác ý có sự cân nhắc là tướng trạng nghĩa là thế nào? Tuệ có sự cat đứt là tướng trạng nghĩa là thê nào? Xin Ngài cho ví dụ. -Tâu Đại vương, Đại vương có biêt vê những người gặt lúa không? - Thưa Ngài, đúng vậy. Trẫm có biết. -Tâu Đại vương, những người gặt lúa cắt cây lúa như thế nào? Thưa Nệài, họ năm bó lúa băng tay trái, câm cái liêm băng tay phải, roi cắt bằng cái liêm. Tâu Đại vương, giống như người gặt lúa nắm lấy bó lúa bằng tay trái, cầm cái liềm bằng tay phải, rồi cắt bằng cái liềm, tương tợ y như thế, hành giả nắm lấy ý bằng sự tác ý rồi cắt đứt các phiền não bằng tuệ. Tâu Đại vương, tác ý có sự cân nhắc là tướng trạng nghĩa là như vậy, tuệ có sự cắt đứt là tướng trạng nghĩa là như vậy. Thưa Ngài Nâgasena, Ngài thật khôn khéo. 9. -Thưa Ngi Nãgasena, điều mà Ngài đã nói là ucác thiện pháp khc", các thiện pháp ây là những gì? -Tâu Đại vương, là giới, tín, tấn, niệm, định, những cái này là các thiện pháp ấy. Thưa Ngài, giới có gì là tướng trạng? - Tâu Đại vương, giới có sự đặt nên tảng là tướng trạng. Giới là nên tảng của tất cả các thiện pháp, của các sự thê nhập các quyên, các lực, các chi phần đưa đến giác ngộ, các đạo, các sự thiết lập niệm, các chánh tinh tấn, các nền tảng của thần thông, các thiền, các sự giải thoát, các tầng định. Tâu Đại vương, đoi với người đã đặt nen tảng ở giới thì tất cả các thiện pháp không bi suy giảm. Xin Ngài cho ví dụ. -Tâu Đại vương, giông như các loại hạt giông và các loài thảo mộc nào đạt được sự phát triển, tăng trưởng, lớn mạnh, tất cả các loại hạt giống và các loài thảo mộc ấy đạt được sự phát triển, tăng trưởng, lớn mạnh như thế này đều

nương tựa vào đất, đều đặt nền tảng ở đất. Tâu Đại vương, tương tợ y như thế, hành giả tu tập năm quyền: Tín quyền, tấn quyền, niệm quyền, định quyền, tuệ quyên đều nương tựa vào giới, đêu đặt nên tảng ở giới. Xin Ngài cho thêm ví dụ. Tâu Đại vương, giống như các công việc nặng nhọc1 nào được thực hiện, tất cả các c6ng việc nặng nhọc được thực hiện như thế này đều nương tựa vào đất, đều đặt nen tảng ở đất. Tâu Đại vương, tương tợ y như thế, hành giả tu tập năm quyền: Tín quyền, tấn quyền, niệm quyền, đinh quyền, tuệ quyền đều nương tựa vào giới, đều đặt nền tảng ở giới. Xin Ngài cho thêm ví dụ. -Tâu Đại vương, giống như nhà kiến trúc đô thi có ý định xây dựng thành phố thì trước tiên cho làm sạch sẽ khu vực thành phố, cho dời đi gốc cây và các gai góc, cho làm bằng phẳng, sau đó phân chia khu vực của các con đường, các lô đất vuông, các ệiao lộ, v.v... roi mới xây dựng thành phố. Tâu Đại vương, tương tợ y như thê, hành giả tu tập năm quyền: Tín quyền, tấn quyền, niệm quyền, định quyền, tuệ quyền đều nương tựa vào giới, đều đặt nền tảng ở giới. Xin Ngài cho thêm ví dụ. -Tâu Đại vương, giong như diên viên nhao lọn co y đinh biêu diên nệhê nghiệp thì cho

người đào đất, cho dời đi sạn sỏi mảnh sành, cho làm bang phẳng, rồi biểu diễn nghề nghiệp ở mặt đất mềm. Tâu Đại vương, tương tợ y như thế, hành giả tu tập năm quyền: Tín quyền, tấn quyền, niệm quyền, định quyền, tuệ quyền đều nương tựa vào giới, đều đặt nên tảng ở giới. Tâu Đại vương, điều này cũng đã được đức Thê Tôn nói đên: Sau khi đặt nên tảng ở gi&i, người có tri tu tập tâm và tuệ. Vị Tỳ-khiru tinh cân, chỉn chăn, vi ây có thê gỡ ra môi roi này. Đây là nên tảng ví như trải đát đổi với các sinh mạng, và đây là gốc của sự phát triển các điều tốt đẹp. và đây là phần đầu ở lời dạy của tất cả các đấng Chiến Thắng, chỉnh là giới uẩn thuộc ve Giới bon (Pãtimokkha) cao quỷ, Thưa Ngài Nâgasena, Ngài thật khôn khéo. 10. Đức Vua đã nói rằng: Thưa Ngài Nâgasena, tín có gì là tướng trạng? -Tâu Đại vương, tín có sự thanh lọc là tướng trạng và có sự tiến vào là tướng trạng. -Thưa Ngài, tín có sự thanh lọc là tướng trạng nghĩa là thế nào? -Tâu Đại vương, tín trong khi được sanh lên thì loại trừ các pháp che lấp, làm cho tâm thoát khỏi các pháp che lâp, không bị bợn nhơ, trong sạch, không bị vẩn đục. Tâu Đại vương, tín có sự thanh lọc là tướng trạng nghĩa là như vậy. Xin Ngài cho ví dụ.

Balakaranīyyā, dịch sát nghĩa sẽ là 4<cần phải làm bằng sức mạnh.^,

MILINDAVẨNĐẠO 805

_ Tâu Đại vương, gi6ng như đức Chuyển Luân Vương di chuyển đường xa cùng với đạo quân gồm bôn binh chủng vượt qua vũng nước nhỏ; vũng nước nhỏ ấy bởi các con voi, bởi các con ngựa, bởi các cỗ xe và bởi các bộ binh, bị khuấy động, bị vẩn đục, bị quậy lên, trở thành bùn lầy. Và khi đã vượt qua, đức Chuyển Luân Vương ra lệnh cho mọi người rằng: ccNày các khanh, hãy mang nước lại, trẫm sẽ uống nước.,, Và đức vua có viên ngọc ma-ni lọc nước. "Tâu Bệ hạ, xin tuân lênh." Những người ấy vâng lệnh đức Chuyển Luân Vương và thả viên ngọc ma-ni lọc nước ấy vào trang nước. Ngay khi viên ngọc ấy được thả vào trong nước thì số lượng rong rêu biến mất và bùn lắng xuống, nước trở nên không bị bợn nhơ, trong sạch, không bị vân đục, sau đó họ đã dâng nước uống đến đức Chuyển Luân Vương: "Tâu Bệ hạ, xin Bệ hạ hãy uống mr&c." Tâu Đại vương, nước là như thế nào thì tâm nên được xem xét như vậy. Những người ấy là như thế nào thì hành giả nên được xem xét như vậy. số lượng rong rêu và bùn là như thế nào thì các phiền não nên được xem xét như vậy. Viên ngọc ma-ni lọc nước là như thế nào thì tín nên được xem xét như vậy. Giống như khi viên ngọc ma-ni lọc nước được thả vào trong nước thì so lượng rong rêu biến mất và bùn lắng xuống, nước trở nên không bị bợn nhơ, trong sạch, không bi vẩn đục. Tâu Đại vương, tương tợ y như the, tín trong khi được sanh lên thì loại trừ các pháp che lấp, làm cho tâm thoát khỏi các pháp che lấp, không bi bợn nhơ, trong sạch, không bi vẩn đục. Tâu Đại vương, tín có sự thanh lọc là tướng trạng nghĩa là như vậy. 11. Thưa Ngài, tín có sự tiến vào là tướng trạng nghĩa là thế nào? Tâu Đại vương, giông như sau khi nhìn thây tâm của những người khác đã được giải thoát, vị hành giả tiến vào quả Nhập lưu, hoặc quả Nhất lai, hoặc quả Bất lai, hoặc phẩm vị A-la-hán, thực hành việc tu luyện để đạt đến pháp chưa được đạt đến, để chứng đạt pháp chưa được chứng dạt, để chứng đắc pháp chưa được chứng đắc. Tâu Đại vương, tín có sự tiến vào là tướng trạng nghĩa là như vậy. Xin Ngài cho ví dụ. Tâu Đại vương, giống như đám mây lớn ở phía trên núi đổ mưa

xuống, nước mưa ấy trong khi di chuyển xuống chỗ thấp, sau khi làm đầy các rãnh, các khe, các suối của ngọn núi, thì có thể làm đầy con sông; con sông trôi chảy ngập tràn hai con đê. Rồi có đám đôn^ người đi đến, trong khi không biết mức độ cạn hay sâu của con sông, sợ hãi, ngan ngại, đứng ở bờ sông. Rồi một người nam đi đến, trong khi nhận biết thể lực và sức mạnh của mình đã buộc chặt chiếc khố rồi tiến vào và vượt qua. Sau khi nhìn thấy người ấy đã vượt qua được, đám đông người cũng vượt qua. Tâu Đại vương, giống như sau khi nhìn thấy tâm của những người khác đã được giải thoát, vi hành giả tiến vào quả Nhập lưu, hoặc quả Nhất lai, hoặc quả Bất lai, hoặc phẩm vi A-la-hán, thực hành việc tu luyện để đạt đến pháp chưa được đạt đến, để chứng đạt pháp chưa được chứng dạt, để chứng đắc pháp chưa

được chứng đắc. Tâu Đại vương, tín có sự tiến vào là tướng trạng nghĩa là như vậy. Tâu Đại vương, điều này cũng đã được đức Thế Tôn nói đến ở Tương ưng bộ quý báu: Vượt qua cơn lũ nhờ vào tín, vượt qua biên cả nhờ vào sự không xao lãng, vượt lên kho đau nhờ vào sự tỉnh tan, được hoàn toàn trong sạch nhờ vào tuệ. Thưa Ngài Nâgasena, Ngài thật khôn khéo. 12. Đức Vua đã nói rằng: Thưa Ngài Nâgasena, tấn có gì là tướng trạng? -Tâu Đại vương, tấn có sự nâng đỡ là tướng trạng. Được nâng đỡ bởi tấn, tất cả các thiện pháp không bị suy giảm. Xin Ngài cho ví dụ. Tâu Đại vương, giống như khi ngôi nhà đang sụp đổ, người đàn ông nâng đỡ bằng thanh gỗ khác. Trong khi được nâng đỡ như vậy, ngôi nhà ấy không thê bị sụp đổ. Tâu Đại vương, tương tợ y như thế? tấn có sự nâng đỡ là tướng trạng. Được nâng đỡ bởi tấn, tát cả các thiện pháp không bị suy giảm. Xin Ngài cho thêm ví dụ. -Tâu Đại vương, giống như đội binh lớn có thể đánh tan đội binh nhỏ, vì thế có người báo cho đức vua, đức vua cho đội binh khác tiếp ứng, tiếp viện đội binh nhỏ, với đội binh tiếp viện ấy đội binh nhỏ có thể đánh tan đội binh lớn. Tâu Đại vương, tương tợ y như thể, tấn có sự nâng đỡ là tướng trạng. Được nâng đỡ bởi tấn, tất cả các thiện pháp không bị suy giảm. Tâu Đại vương, điều này cũng đã được đức Thế Tôn nói đến: "Này các Tỳ-khưuf có sự tinh tấn, vỉ Thánh đệ tử từ bỏ pháp bất thiện, tu tập pháp thiện, từ bỏ pháp bi chê trách, tu tập pháp không bị chê trách, gìn giữ bản thân trong sạch." Thưa Ngài Nâgasena, Ngài thật khôn khéo. 13. Đức Vua đã nói rằng: Thưa Ngài Nâgasena, niệm có gì là tướng trạng? -Tâu Đại vương, niệm có sự không lơ đễnh là tướng trạng, có sự nắm lấy là tướng trạng? Thưa Ngài, niệm có sự không lơ đễnh là tướng trạng, nghĩa là thế nào? -Tâu Đại vương, niệm trong khi được sanh lên thì không lơ đễnh các pháp có sự xen lẫn là thiện, bất thiện, có tội, không có tội, hạ liệt, cao quý, đen, trắng rằng: "Đây là bốn sự thiết lập niệm, đây là bốn chánh cần, đây là bốn nền tảng của thần thông, đây là năm quyền, đây là năm lực, đây là bảy chi phần đưa đến giác ngộ, đây là Thánh đạo tám chi phan, đây là chỉ tịnh, đây là minh sát, đây là minh, đây là giải thot."Nhờ đó, hành giả thực hành các pháp nên thực hành, không thực hành các pháp không nên thực hành, thân cận các pháp nên thân cận, không thân cận các pháp không nên thân cận. Tâu Đại vương, niệm có sự không lơ đễnh là tướng trạng nghĩa là như vậy.

Xin Ngài cho ví dụ. -Tâu Đại vương, giống như viên quan giữ kho của đức Chuyển Luân Vương sáng chiều nhắc nhở cho đức Chuyển Luân Vương về sự vinh quang rằng: "Tâu Bệ hạ, Bệ hạ có chừng này voi, chừng này ngựa, chừng này cỗ xe, chừng này bộ binh, chừng này vàng khoi, chừng này vàng ròng, chừng này tài sản, xin Bệ hạ hãy ghi nhớ điều ấy" và không lơ đễnh về tài sản của đức vua. Tâu Đại vương, tương tợ y như thế, niệm trong khi được sanh lên thì không lơ đễnh các pháp có sự xen lẫn là thiện, bất thiện, có tội, không có tội, hạ liệt, cao quý, đen, trắng rằng: "Đây là bốn sự thiết lập niệm, đây là bốn chánh cần, đây là bốn nền tảng của thần thông, đây là năm quyên, đây là năm lực, đây là bảy chi phần đưa đến giác ngộ, đây là Thánh đạo tám chi phần, đây là chỉ tinh, đây là minh sát, đây là minh, đây là giải thoát.^ Nhờ đó, hành giả thực hành các pháp nên thực hành, không thực hành các pháp không nên thực hành, thân cận các pháp nên thân cận, không thân cận các pháp không nên thân cận. Tâu Đại vương, niệm có sự không lơ đễnh là tướng trạng nghĩa là như vậy. Thưa Ngài, niệm có sự nắm lấy là tướng trạng nghĩa là thế nào?

-Tâu Đại vương, niệm trong khi được sanh lên thì xem xét các hành vi của các pháp có lợi ích và không có lợi ích rằng: "Các pháp này có lợi ích, các pháp này không có lợi ích. Các pháp này hữu dụng, các pháp này không hữu dung/9 Nhờ đó, hành giả bỏ đi các pháp không có lợi ích, nắm lấy các pháp có lợi ích, bỏ đi các pháp không hữu dụng, nắm lấy các pháp hữu dụng. Tâu Đại vương, nắm lấy quả là như vậy. Tâu Đại vương, niệm có sự nắm lấy là tướng trạng nghĩa là như vậy. Xin Ngài cho ví dụ. -Tâu Đại vương, giông như vị tướng quân báu của đức Chuyên Luân Vương biết được điều lợi ích và không lợi ích cho đức vua rằng: "Đôi với đức vua, các điều này có lợi ích, các điều này không có lợi ích, các điều này hữu dụng, các điều này không hữu dỊing", nhờ đó bỏ đi các điều không có lợi ích, nắm lấy các điều có lợi ích, bỏ đi các điều không hữu dụng, nắm lấy các điều hữu dụng. Tâu Đại vương, tương tợ y như thế, niệm trong khi được sanh lên thì xem xét các hành vi của các pháp có lợi ích và không có lợi ích rằng: "Các pháp này có lợi ích, các pháp này không có lợi ích. Các pháp này hữu dụng, các pháp này không hữu dụng." Nhờ đó, hành giả bỏ đi các pháp không có lợi ích, nắm lấy các pháp có lợi ích, bỏ đi các pháp không hữu dụng, nắm lấy các pháp hữu dụng. Tâu Đại vương, niệm có sự nắm lấy là tướng trạng nghĩa là như vậy. Tâu Đại vương, điều này cũng đã được đức Thế Tôn nói đến: "Này các Tỳ-khưu, Ta nói rằng niệm quả là có lợi ích về mọi mặty Thưa Ngài Nâgasena, Ngài thật khôn khéo. 14. Đức Vua đã nói rằng: Thưa Ngài Nâgasena, định có gì là tướng trạng?

-Tâu Đại vương, đinh có sự dẫn đầu là tướng trạng. Tất cả các thiện pháp đều có định là pháp dẫn đầu, có định là nơi quy về, có định là nơi hướng đến, có định là nơi tiến tới. Xin Ngài cho ví dụ. Tâu Đại vương, giống như tất cả các cây đà của ngôi nhà mái nhọn có chóp nhọn là nơi đi đến, có chóp nhọn là nơi quy về, có chóp nhọn là nơi hội tụ. Chóp nhọn được gọi là đỉnh của chúng. Tâu Đại vương, tương tợ y như thế, tất cả các thiện pháp đều có định là pháp dẫn dầu, có định là nơi quy về, có định là nơi hướng đến, có định là nơi tiên tới. Xin Ngài cho thêm ví dụ. -Tâu Đại vương, giống như một

vị vua lao vào cuộc chiến đấu cùng với đạo quân gôm có bôn binh chủng, và toàn thê đạo quân gôm các con voi, các con ngựa, các cỗ xe và bộ binh có đức vua là vị dẫn đầu, có đức vua là nơi quy về, có đức vua là nơi hướng đến, có đức vua là nơi tiến tới, chúng di chuyển xung quanh đức vua. Tâu Đại vương, tương tợ y như thế, tất cả các thiện pháp đều có định là pháp dẫn đầu, có định là nơi quy về, có định là nơi hướng đến, CÓ đinh là nơi tiên tới. Tâu Đại vương, định có sự dân đâu là tướng trạng nghĩa là như vậy. Tâu Đại vương điều này cũng đã được đức Thế Tôn nói đến: "Này các Tỳ-khưuf hãy tu tập ve đinh. Vi đã đỉnh, nhận biết như thậty Thưa Ngài Nâgasena, Ngài thật khôn khéo. 15. Đức Vua đã nói rằng: Thưa Ngài Nâgasena, tuệ có gì là tướng trạng? -Tâu Đại vương, quả là đã được tôi nói đến trước đây: "Tuệ có sự cắt đứt là tướng trạng." Và tuệ còn có sự soi sáng là tướng trạng. Thưa Ngài, tuệ có sự soi sáng là tướng trạng nghĩa là thế nào? Tâu Đại vương, tuệ trong khi được sanh lên thì xua tan bóng tối vô minh, tạo ra ánh sáng ngời của minh, phô bày ánh sáng của trí, làm cho các chân lý cao thượng được hiển hiện. Nhờ đó, hành giả nhìn thay với tuệ chân chánh rằng: uLà vô thuơng", hoặc Tà khổ no", hoặc T vô nga". Xin Ngài cho ví dụ. -Tâu Đại vương, giống như người đàn ông đem cây đèn vào trong ngôi nhà tối tăm. Cây đèn khi đã được đem vào thì xua tan bóng tối, tạo ra ánh sáng ngời, phô bày ánh sáng, làm cho các vật thể được hiển hiện. Tâu Đại vương, tương tợ y như thế, tuệ trong khi được sanh lên thì xua tan bóng tối vô minh, tạo ra ánh sáng ngời của minh, phô bày ánh sáng của trí, làm cho các chân lý cao thượng được hiển hiện. Nhờ đó, hành giả nhìn thay với tuệ chân chánh rang: “Là vô thuơng”hoặc T khổ nao", hoặc Tà vô ng*'. Tâu Đại vương, tuệ có sự soi sáng là tướng trạng nghĩa là như vậy. Thưa Ngài Nâgasena, Ngài thật khôn khéo.

MILINDA VẤN ĐẠO 809

16. Đức Vua đã nói rằng: Thưa Ngài Nāgasena, các pháp này là khác biệt, nhưng có phải chúng đạt tơi cùng một mục đích? -Tâu Đại vương, đúng vậy. Các pháp này là khác biệt, nhưng chúng đạt tới cùng một mục đích là diệt trừ các phiền não. Thưa Ngài, các pháp này là khác biệt, nhimg chúng đạt tới cung một mục đích là diệt trừ các phiền não nghĩa là thế nào? Xin Ngài cho ví dụ. Tâu Đại vương, giống như các đạo quân là khác nhau: Các con voi, các con ngựa, các cỗ xe và bộ binh, nhưng chúng đạt tới cung một mục đích là chiến thắng đạo quân đối địch ở chiến trường. Tâu Đại vương, tương tợ y như thế, các pháp này là khác biệt, nhưng chúng đạt tới cùng một mục đích là diệt trừ các phiền não. Thưa Ngài Nāgasena, Ngài thật khôn khéo. Đại phẩm là phần thứ nhất. (Trong phẩm này có mười sáu câu hỏi)

810 > KINH TIỂU Bộ

n. PHẨM HÀNH TRÌNH (ADDHẨNAVĂGGƠ)

1. Đức Vua Milinda đã nói rằng: Thưa Ngài Nâgasena, người đi tái sanh thì cũng chính là người ấy hay là người khác? Vị Trưởng lão đã nói rằng: Không phải là người ấy mà cũng không phải là người khác.

Xin Ngài cho ví dụ. -Tâu Đại vương, Đại vương nghĩ gì vê điêu này? Khi Đại vương còn nhỏ, trẻ thơ, bé bỏng, nằm ngửa; có phải chính đứa bé ấy là Đại vương hiện nay đã được trưởng thành? Thưa Ngài, không phải. Đứa nhỏ, trẻ thơ, bé bỏng, nằm ngửa ấy là khác; trẫm hiện nay trưởng thành là khác. -Tâu Đại vương, trong khi là như vậy thì cũng sẽ không có người gọi là “mq", cũng sẽ không có người gọi là "cha", cũng sẽ không có người gọi là "thầy”, cũng sẽ không có người gọi là "nghe nh2n", cũng sẽ không có người gọi là ubậc giới dức cũng sẽ không có người gọi là "bậc trí". Tâu Đại vương, phải chăng người mẹ của bào thai mới tượng là khác, người mẹ của bào thai thời kỳ thứ hai là khác, người mẹ của bào thai thời kỳ thứ ba là khác, người mẹ của bào thai thời kỳ thứ tư là khác, người mẹ của người con lúc bé là khác, người mẹ của người con trưởng thành là khác, người học nghề là người khác, người thạo nghề là người khác, người làm việc ác là người khác, người có tay chân bi chặt là người khác? Thưa Ngài, không phải. Thưa Ngài, nêu được nói như vậy thì Ngài có thê đáp lại điều gi? Vi Trưởng lão đã nói rằng: -Tâu Đại vương, chính tôi đã là đứa nhỏ, trẻ thơ, bé bỏng, nằm ngửa; chính tôi hiện nay đã được trưởng thành, tất cả các sự việc ấy được tổng hợp chung lại nương vào chính thân xác này. Xin Ngài cho ví dụ. -Tâu Đại vương, giống như một người nào đó thắp sáng ngọn đèn, có phải ngọn đèn có thể chiêu sáng trọn đêm? Thưa Ngài, đúng vậy. Nó có thê chiêu sáng trọn đêm.

Tâu Đại vương, vậy có phải ngọn lửa ở canh đầu là ngọn lửa ở canh giữa?

Thưa Ngài, không phải. -Tâu Đại vương, vậy có phải cây đèn ây ở canh đâu là khác, cây đèn ở canh giữa là khác, cây đèn ở canh cuối là khác? Thưa Ngài, không phải. Nó được chiếu sáng trọn đêm nương vào chính cây đèn ấy. -Tâu Đại vương, tương tợ y như thê, sự diên tiên của pháp được liên két lại. Sanh lên là cái khác, hoại diệt là cái khác, được liên kết như là không trước không sau. Vì thế, không phải là người ấy, mà cũng không phải là người khác, tâm thức trước đi đến sự kết hợp với tâm thức sau. Xin Ngài cho ví dụ. -Tâu Đại vương, giống như sữa tươi được vắt ra sau một thời gian thì trở thành sữa chua, từ sữa chua trở thành sữa đông, từ sữa đông trở thành sữa trong. Tâu Đại vương, vậy thì người nào nói như vay: "Vật nào là sữa tươi chính vật ấy là sữa chua, chính vật ấy là sữa đông, chính vật ấy là sữa trong"; tâu Đại vương, trong khi nói như thế có phải là người ấy nói đúng? Thưa Ngài, không đúng. Vật được tạo thành là nương vào chính sữa tươi ấy. Tâu Đại vương, tương tợ y như thế, sự diễn tiến của pháp được liên kết lại. Sanh lên là cái khác, hoại diệt là cái khác, được liên kết như là không trước không sau. Vì thế, không phải là người ấy, mà cũng không phải là người khác, tâm thức trước đi đến sự kết hợp với tâm thức sau. Thưa Ngài Nâgasena, Ngài thật khôn khéo. 2. Đức Vua đã nói rằng: Thưa Ngài Nâgasena, người nào không tái sanh, có phải người ấy biết rằng: 6Ta sẽ không tái sanh^ Tâu Đại vương, đúng vậy. Người nào không tái sanh, người ây biêt răng: "Ta sẽ không tái sanh.,, Thưa Ngài, làm sao biết? -Tâu Đại vương, nhân nào duyên nào đưa đến việc tái sanh, do sự chấm dứt của nhân ấy duyên ấy nên người ấy biết rằng: "Ta sẽ không tái sanh.^, Xin Ngài cho ví dụ. -Tâu Đại vương, giống như người nông dân gia chủ, sau khi cày đất và gieo hạt, có

thê làm đầy kho lúa; người ây vào lúc khác không cày đát không gieo hạt, rồi thọ dụng thóc lúa đã được tích trữ hoặc phân phát hoặc sử dụng tùy duyên, tâu Đại vương, có phải người nông dân gia chủ ấy biết rằng: "Ta sẽ không làm đầy kho lúa” Thưa Ngài, đúng vậy. Có thể biết được. Làm sao biết được?

812 KINH TIÊU Bộ

Nhân nào duyên nào đưa đến việc làm đầy kho lúa, do sự chấm dứt của nhân ấy duyên ấy nên người ấy biết rằng: “Ta sẽ không làm đầy kho lúa của ta.” -Tâu Đại vương, tương tợ y như thế, nhân nào duyên nào đưa đến việc tái sanh, do sự chấm dứt của nhân ấy duyên ấy nên người ấy biết rằng: “Ta sẽ không tái sanh.” Thưa Ngài Nâgasena, Ngài thật khôn khéo. 3 Đức Vua đã nói rằng: Thưa Ngài Nâgasena, trí sanh lên cho ngưM nào thì tuệ sanh lên cho người ấy phải không? -Tâu Đại vương, đúng vậy. Trí sanh lên cho người nào thì tuệ sanh lên cho người ấy. Thưa Ngài, có phải cái nào là trí thì chính cái ấy là tuệ? Tâu Đại vương, đúng vậy. Cái nào là trí thì chính cái ấy là tuệ.

Thưa Ngài, chính trí ây chính tuệ ây được sanh lên cho người nào, có phải người ấy còn mê mờ5 hay không còn mê mờ? -Tâu Đại vương, còn mê mờ vê lãnh vực nào đó, không còn mê mờ vê lãnh vực nào đó. Thưa Ngài, còn mê mờ vê lãnh vực gi, không còn mê mờ vê lãnh vực gì? -Tâu Đại vương, còn mê mờ vê những lãnh vực nghê nghiệp chưa được biết trước đây, hoặc về những địa phương chưa được đi đến trước đây, hoặc về những tên gọi và điều quy đinh chưa được nghe trước đây. Không còn mê mờ về lãnh vực gì? Tâu Đại vương, điều nào đã được xử lý bởi tuệ ấy tức là "v6 thường,, hoặc là “khổ nào' hoặc la “v6 ngâT thì không còn mê mơ về lãnh vực ấy. Thưa Ngài, vậy thì sự si mê của người này đi đâu? -Tâu Đại vương, vào lúc trí được sanh lên thì si mê diệt mát ngay tại chô ây. Xin Ngài cho ví dụ. -Tâu Đại vương, giốn^ như người nào đó mang cây đèn vào căn nhà tối tăm, do đó bóng tối diệt mát, ánh sáng hiện ra; tâu Đại vương, tương tợ y như thế, vào lúc trí được sanh lên thì si mê diệt mất ngay tại chỗ ấy. Thưa Ngài, vậy thì tuệ đi đâu? -Tâu Đại vương, tuệ sau khi làm xong phận sự của nó thì diệt mất ngay tại chỗ ấy. Tuy nhiên, điều đã được xử lý bởi tuệ ấy tức là "v6 thường,, hoặc là "ìdiổ não59 hoạc là "v6 ngỗT thì không diệt mất. Thưa Ngài Nâgasena, điều mà Ngài đã nói là: "Tuệ sau khi làm xong phận sự của nó thì diệt mất ngay tại chỗ ấy", và "điều đã được xử lý bởi tuệ ấy tức là 'vô thường5 hoặc là 'kho não9 hoặc là 'vô ngã5 thì không diệt mất", xin Ngài cho ví dụ ve điêu áy.

MILINDA VẤN ĐẠO 813

-Tâu Đại vương, giống như người nào đó có ý định gởi đi bức thơ vào ban đêm, có thể cho gọi người thơ ký đến, bảo đem lại cây đèn rồi bảo viết bức thơ. Khi bức thơ đã được viết xong thì có thể cho làm tắt cây đèn, mặc dầu cây đèn đã được làm tắt, bức thơ vẫn không biến mất; tâu Đại vương, tương tợ y như thế, tuệ sau khi làm xong phận sự của nó thì diệt mất ngay tại chỗ ấy, và điều đã được xử lý bởi tuệ ấy tức là "vô thuơng" hoặc là "khổ no" hoặc là "v6 ngã,9 thì không diệt mất. Xin Ngài cho thêm ví dụ. -Tâu Đại vương, giống như các xứ sở ở phương Đông, người ta để năm chum nước dọc theo tưng

nhà một để dập tắt hỏa hoạn. Khi căn nhà bị bốc cháy thì ném năm chum nước ấy ở phía bên trên căn nhà, do đó ngọn lửa được dập tắt. Tâu Đại vương, có phải những người ấy sẽ khởi ý rằng: "Chúng ta sẽ làm công việc dập tắt lửa với năm chum nước ấy lần nữa?" -Thưa Ngài, không phải. Đã xong roi với năm chum nước ây9 còn việc gì với năm chum nước ấy? -Tâu Đại vương, năm chum nước là như thế nào thì ngũ quyền gồm có tín quyền, tấn quyền, niệm quyền, đinh quyền, tuệ quyền nên được xem xét như vậy. Những người ấy là như thế nào thì hành giả nên được xem xét như vậy. Ngọn lửa là như thế nào thì các phiền não nên được xem xét như vậy. Ngọn lửa được dập tắt bởi năm chum nước như the nào thì các phiền não được dập tắt bởi năm quyền là như vậy. Các phiền não đã được dập tắt thì không xuất hiện lại nữa. Tâu Đại vương, tương tợ y như the, tuệ sau khi làm xong phận sự của nó thì diệt mất ngay tại chỗ ấy, và điều đã được xử lý bởi tuệ ấy tức là "v6 thường,, hoặc là "khổ não,5 hoặc là "v6 nga" thì không diệt mất. Xin Ngài cho thêm ví dụ. -Tâu Đại vương, giông như người thây thuôc lây năm loại thuôc rê cây đi đến gặp người bệnh. Sau khi nghiền nát năm loại thuốc rễ cây ấy rồi cho người bệnh uống để loại trừ các sự khó chịu nhờ vào năm loại thuốc rễ cây ấy. Tâu Đại vương, có phải người thày thuốc ấy sẽ khởi ý rằng: "Ta sẽ làm công việc chữa trị với năm loại thuốc rễ cây ấy lần n&a?" Thưa Ngài, không phải. Đã xong roi với các loại thuôc rê cây ây, còn việc gì với các loại thuốc rễ cây ấy? -Tâu Đại vương, năm loại thuốc rễ cây là như thế nào thì ngũ quyền gồm có tín quyền, tấn quyền, niệm quyền, định quyền, tuệ quyền nên được xem xét như vậy. Người thầy thuốc là như thế nào thì hành giả nên được xem xét như vậy. Căn bệnh là như the nào thì các phiền não nên được xem xét như vậy. Người bị bệnh là như thế nào thì phàm nhân nên được xem xét như vậy. Khi sự khó chịu của căn bệnh được loại trừ nhờ vào năm loại thuốc rễ cây rồi người bệnh được hết bệnh như thế nào thì các phiền não được loại trừ nhờ vào năm quyền là như vậy, và các phiền não đã được loại trừ thì không xuất hiện lại nữa.

814 KINH TIÊU BÔ

Tâu Đại vương, tương tợ y như thế, tuệ sau khi làm xong phận sự của nó thì diệt mất ngay tại chỗ ấy, và điều đã được xử lý bởi tuệ ấy tức là "v6 thường,, hoặc là "kho não,9 hoặc la “v6 ngâT thì không diệt mất. Xin Ngài cho thêm ví dụ. -Tâu Đại vương, giống như người chiến sĩ tham gia chiến trận cầm lấy năm mũi tên lao vào chiến trận để đánh bại đội quân địch, vị ấy có thể phóng năm mũi tên ấy ở chiến trận và nhờ chúnệ đội quân địch bị phá tan; tâu Đại vương, có phải người chiến sĩ tham gia chiên trận ấy sẽ khởi ý rằng: "Ta sẽ làm công việc bắn tên với năm mũi tên ấy lần nữa?^ Thưa Ngài, không phải. Đã xong rồi với năm mũi tên ấy, còn việc gì với năm mũi tên áy? -Tâu Đại vương, năm mũi tên là như thế nào thì ngũ quyền gồm có tín quyền, tấn quyền, niệm quyền, định quyền, tuệ quyền nên được xem xét như vậy. Người chiến sĩ tham gia chiến trận là như thế nào thì hành giả nên được xem xét như vậy. Đội quân địch là như the nào thì các phiền não nên được xem xét như vậy. Đội quân địch bị phá tan bởi năm mui tên như thế nào thì các phiền não bi phá tan bởi năm quyền là như vậy, và các phiền não đã bị phá tan thì không xuất hiện lại nữa. Tâu Đại vương, tương tợ y như thế, tuệ sau khi làm xong phận sự của nó thì diệt mất ngay tại chỗ ấy, và điều đã được xử lý bởi tuệ ấy tức là "vô thường,, hoặc là "khổ não95 hoặc là "v6 ngM' thì không diệt

mất. Thưa Ngài Nãgasena, Ngài thật khôn khéo, 4. Đức Vua đã nói rằng: Thưa Ngài Nâgasena, người nào không tái sanh, người ấy còn nhận biết thọ khổ nao đó phải không? Vị Trưởng lão đã nói rằng: Còn nhận biết thọ nào đó? không nhận biết thọ nào đó. - Nhận biết thọ gì, không nhận biết thọ gì? -Tâu Đại vương, nhận biết thọ thuộc về thân, không nhận biết thọ thuộc về tâm. Thưa Ngài, nhận biết thọ thuộc về thân là thế nào, nhận biết thọ thuộc về tâm là thế nào? Nhân nào duyên nào đưa đến việc sanh lên thọ khổ thuộc về thân, do sự chưa chấm dứt của nhân ấy duyên ẩy nên người ấy nhận biết thọ khổ thuộc về thân. Nhân nào duyên nào đưa đên việc sanh lên thọ khô thuộc vê tâm, do sự châm dứt của nhân áy duyên áy nên người áy không nhận biêt thọ khô thuộc vê tâm. Tâu Đại vương, điều này cũng đã được đức Thế Tôn nói đến: "Người ấy nhận biết một thọ, thuộc về thân không thuộc về tam^ Thưa Ngài Nãgasena, người áy nhận biêt thọ khô thuộc vê thân, tại sao người ấy không viên tịch Niết-bàn?

MILINDA VẤN ĐẠO 815

Tâu Đại vương, đối với A-la-hán không có sự bám víu hay sự ghét bỏ. Và các vị A-la-hán không hủy diệt điều chưa chín tới. Các bậc trí chờ đợi sự chín muồi. Tâu Đại vương, điểu này cũng đã được Trưởng lão Sāriputta, vị Tướng quân Chánh pháp, noi đến: "Tôi khônệ vui thích sự chết, tôi không vui thích sự sống, và tôi trông chờ thời diêm; giông như người làm công trông chờ tiên lương. Tôi không vui thích sự chét, tôi không vui thích sự sông, và tôi trông chờ thời điểm, tỉnh giác, có niệmy Thưa Ngài Nâgasena, Ngài thật khôn khéo. y 5. Đức Vua đã nói răng: Thưa Ngài Nâgasena, các thọ lạc là thiện hay là bất thiện, hay là không xác đinh? -Tâu Đại vương, có thể là thiện, có thể là bất thiện, có thể là không xác định. Thưa Ngài, nếu là thiện thì không khổ, nếu là khổ thì không phải là thiện, “vừa là thiện vừa là kh6" không xảy ra. -Tâu Đại vương, Đại vương nghĩ gì vê điêu này? Trường hợp đặt xuống khối sắt được nung đỏ ở bàn tay của người đàn ông, ở bàn tay thứ nhì đặt xuống cục tuyết lạnh, tâu Đại vương, phải chăng cả hai vật ấy đều có thể gây bỏng? Thưa Ngài, đúng vậy. Cả hai vật ấy đều có thể gây bỏng. Tâu Đại vương, có phải cả hai vật ấy đều nóng?

-Thưa Ngài, không phải. -Tâu Đại vương, có phải cả hai vật ấy đều lạnh? Thưa Ngài, không phải. Đại vương hãy nhận biêt lời băt bẻ. Nêu vật được nung đỏ gây bỏng, tuy nhiên không phải cả hai vật ấy đều là nóng, vì thế không xảy ra. Nếu vật lạnh gây bỏng, tuy nhiên không phải cả hai vật ấy đều là lạnh, vì thế không xảy ra. Tâu Đại vương, vậy thì tại sao cả hai vật ấy đều gây bỏng? Không phải cả hai vật ấy đều là nóng, không phải cả hai vật ấy đều là lạnh, mà là một nóng, một lạnh. Vậy mà cả hai vật ấy đều gây bỏng, vì thế không xảy ra. Thưa Ngài, trẫm không có khả năng để trò chuyện với nhà diễn thuyết như Ngài. Thưa Ngài, lành thay xin Ngài nói về ý nghĩa. Do đó, vị Trưởng lão đã giúp cho đức Vua Milinda hiêu được băng sự thuyết giảng liên quan đến Vi diệu pháp: "'Tâu Đại vương, đây là sáu hỷ tâm liên quan thế tục, sáu hỷ tâm liên quan xuất ly, sáu sân tâm liên quan thế tục, sáu sân tâm liên quan xuất ly, sáu xả tâm liên quan the tục, sáu xả tâm liên quan xuất ly; đây là sáu nhóm sáu. Hơn nữa, ba mươi sáu thọ thuộc quá khứ, ba mươi sáu thọ thuộc vị lai, ba mươi sáu thọ thuộc hiện tại,

sau khi gom lại đặt chung lại với nhau thì có một trăm lẻ tám thọ. Thưa Ngài Nâgasena, Ngài thật khôn khéo.

816 KINH TIẾU BÔ

6. Đức Vua đã nói răng: Thưa Ngài Nãgasena, ai đi tái sanh? Vị Trưởng lão đã nói rằng: Tâu Đại vương, danh sắc đi tái sanh. Có phải chính danh sắc này đi tái sanh? Tâu Đại vương, không phải chính danh sắc này đi tái sanh. Tâu Đại vương, tuy nhiên con người tạo nghiệp thiện hoặc ác với danh sắc này, do nghiệp ấy mà danh sắc khác đi tái sanh. Thưa Ngài Nâgasena, nếu không phải chính danh sắc này đi tái sanh, không lẽ người ấy sẽ được thoát khỏi các nghiệp ác? Vị Trưởng lão đã nói rằng: Nếu không đi tái sanh thì có thể thoát khỏi các nghiệp ác. Tâu Đại vương, và chính vì đi tái sanh mà không được thoát khỏi các nghiệp ác. Xin Ngài cho ví dụ. -Tâu Đại vương, giong như người nao đo lay trộm trai xoài cua người nao khác, người chủ trái xoài bắt lấy chính người ấy rồi đem trình diện đức vua: "Tâu Bệ hạ, các trái xoài của thần bị người này lấy trộm.,, Người ấy nói như vầy: "Tâu Bệ hạ, thần không lấy trộm các trái xoài của người này. Các trái xoài đã được người này trồng là các trái khác, các trái xoài đã bị thần lấy trộm là các trái khác. Thần không đáng bị hình phạt.” Tâu Đại vương, phải chăng người ấy đáng bi hành phạt? Thưa Ngài, đúng vậy. Đáng bi hành phạt. Vì lý do gì? Thưa Ngài, cho dâu người ây có thê nói như thê, người ây có thê choi bỏ trái xoài trước, vẫn đáng bị hành phạt với trái xoài sau. -Tâu Đại vương, tương tợ y như thê, con người tạo nghiệp thiện hoặc ác với danh sắc này, do nghiệp ấy mà danh sắc khác đi tái sanh, do đó không được thoát khỏi các nghiệp ác. Xin Ngài cho thêm ví dụ. Tâu Đại vương, giống như người nào đó lấy trộm lúa sāli... (nt)... lấy trộm mía của người nào khác... (nt)... Tâu Đại vương, giống như người nào đó vào mùa đông đốt ngọn lửa, sau khi sưởi ấm đã không dập tắt rồi ra đi. Sau đó5 ngọn lửa ấy đốt cháy ruộng lúa của người khác. Người chủ ruộng bắt lấy chính nệười ây roi đem trình diện đức vua: "Tâu Bệ hạ, ruộng của thần bị người này đót chay." Người ấy nói như vầy: 'Tâu Bệ hạ, thần không đốt cháy ruộng của người này. Ngọn lửa thần quên dập tắt ấy là khác, ngọn lửa đốt cháy ruộng của người này là khác. Thần không đáng bị hình ph/t." Tâu Đại vương, phải chăng người ấy đáng bị hành phạt? Thưa Ngài, đúng vậy. Đáng bi hành phạt.

MILINDA VẤN ĐẠO 817

-Vì lý do gì? Thưa Ngài, cho dầu người ấy có thể nói như thế, người ấy có thể chối bỏ ngọn lửa trước, vẫn đáng bị hành phạt với ngọn lửa sau. -Tâu Đại vương, tương tợ y như thế? con người tạo nghiệp thiện hoặc ác với danh sắc này, do nghiệp ấy mà danh sắc khác đi tái sanh, do đó không được thoát khỏi các nghiệp ác. Xin Ngài cho thêm ví dụ. -Tâu Đại vương, giống như người nào đó cầm lấy cây đèn rồi leo lên căn gác và sử dụng nó. Cây đèn trong khi được đốt cháy có thê đốt cháy c6, cỏ trong khi được đốt cháy có thể đốt cháy căn nhà, căn nhà trong khi được đốt cháy có thể đốt cháy ngôi làng, dân làng bắt lấy chính người ấy rồi nói như vầy: “Này ông, tại sao ông đót cháy ngôi lang?" Người ây nói như vây: uNày các ông, tôi không đốt cháy ngôi làng. Ngọn lửa của cây đèn mà tôi đã sử dụng ánh sáng là khác, ngọn lửa đã đốt cháy ngôi làng là khác.” Trong khi tranh cãi, họ đã đi đến gặp Bệ hạ. Tâu Đại vương, Đại vương có thể

chấp nhận lời giải thích của ai? Thưa Ngài, của dân làng. -Vì lý do gì? Thưa Ngài. cho dầu người ấy có thể nói như thế. tuy nhiên ngọn lửa ấy đã phát khởi chính từ đó. -Tâu Đại vương, tương tợ y như thế, cho dầu danh sắc cận tử là khác, danh sắc trong sự đi tái sanh là khác, tuy nhiên danh sắc ấy đã phát khởi chính từ đó, vì thế không được thoát khỏi các nghiệp ác. -Xin Ngài cho thêm ví dụ. -Tâu Đại vương, giông như người nao đo hoi cưới co con gai con nho, sau khi dâng vật đính hôn rồi ra đi. Cô gái ấy sau này trưởng thành đến tuổi thành hôn. Sau đó có người đàn ông khác dâng vật đính hôn roi cử hành đám cưới. Người kia trở lại và nói như vầy: "Này ông, vì sao ông dẫn đi người vợ của t6i?" Người ấy nói như vầy: uNày ông, tôi không đẫn đi người vợ của ông. Cô con gái còn nhỏ trẻ tuổi đã được ông hỏi cưới và dâng vật đính hôn là cô khác, cô con gái trưởng thành đến tuổi thành hồn được tôi hỏi cưới và dâng vật đính hôn là cô khác." TroỊìg khi tranh cãi, họ đã đi đến gặp Bệ hạ. Tâu Đại vương, Đại vương có thể chấp nhận lời giải thích của ai? Thưa Ngài, của người trước. Vì lý do gì? Thưa Ngài, cho dầu người ấy có thể nói như thế, tuy nhiên cô gái ấy trưởng thành phát khởi chính từ đó. Tâu Đại vương, tương tợ y như thế, cho dầu danh sắc cận tử là khác, danh sắc trong sự đi tái sanh là khác, tuy nhiên danh sắc ấy đã phát khởi chính tư đỏ, vì thế không được thoát khỏi các nghiệp ác. Xin Ngài cho thêm ví dụ.

Tâu Đại vương, giống như người nào đó mua lọ sữa tươi tư tay của người chăn bò, sau khi để lại ở tay của chính người ấy rồi ra đi [nói rằnệ]: "Ngày mai, tôi sẽ nhận lấy rồi khởi hnh." Ngày hôm sau, sữa tươi áy có the trở thành sữa chua. Người kia đi đến và nói như vầy: "Hãy trao cho tôi lọ sữa tươi.,, Người chăn bò trao sữa chua. Người kia nói như vầy: "Tôi không mua sữa chua từ tay của ông. Hãy trao cho tôi lọ sữa tưod." Người ấy nói như vầy: "Bộ ông không biết sữa tươi của ông đã trở thành sữa chua?" Trong khi tranh cãi, họ đã đi đen gặp Bệ hạ. Tâu Đại vương, Đại vương có thể chấp nhận lời giải thích của ai? Thưa Ngài, của người chăn bò. -Vì lý do gì? Thưa Ngài, cho dâu người ây có thê nói như thê, tuy nhiên sữa chua ây phát khởi chính từ đó. . r r -Tâu Đại vương, tương tợ y như thê, cho dâu danh săc cận tử là khác, danh sắc trong sự đi tái sanh là khác, tuy nhiên danh sắc ấy đã phát khởi chính từ đó. Vì thế không được hoàn toàn thoát khỏi các nghiệp ác. Thưa Ngài Nãgasena, Ngài thật khôn khéo. 7. Đức Vua đã nói rằng: Thưa Ngài Nãgasena, có phải Ngài sẽ đi tái sanh? -Tâu Đại vương, thôi đi. Điều gi với việc hỏi điều ấy? Không phải tôi đã nói trước đây là: uTâu Đại vương, nếu tôi còn chấp thủ tôi sẽ tái sanh. Nếu tôi không còn chấp thủ thì tôi sẽ không đi tái sanh?" Xin Ngài cho ví dụ. -Tâu Đại vương, giống như người nào đó làm việc phục vụ cao quý đến đức vua, đức vua hoan hỷ ban cho phần thưởng. Với phần thưởng ấy, người ấy đạt được, có được, hưởng được năm phần dục lạc. Nếu người ấy tuyên bố với mọi người rằng: "Đức vua không đền đáp cho t6i." Tâu Đại vương, phải chăng người ấy có sự hành xử đúng đắn? Thưa Ngài, không phải. Tâu Đại vương, tương tợ y như thê, điêu gì cho Đại vương với việc hỏi điều này? Không phải tôi đã nói trước đâỵ là: "Tâu Đại vương, nếu tôi còn chấp thủ tôi sẽ tái sanh. Nếu tôi không còn chấp thủ thì tôi sẽ không đi tái sanh?" Thưa Ngài Nãgasena, Ngài thật khôn khéo. 8. Đức Vua đã nói rằng: -Thưa Ngài Nâgasena, điều mà Ngài đã nói là í6danh sắc", ờ nơi ấy cái gì là

danh, cái gì là sác? -Tâu Đại vương, ở nơi ây cái nào thô thiên cái ây là sao. ơ nơi ây những pháp nào vi tế, là tâm và sở hữu tâm, cái ấy là danh. -Thưa Ngài Nâgasena, vì lý do gì không chỉ riêng danh đi tái sanh, hoặc không chỉ riêng sắc [đi tái sanh]?

MILINDA VẤN ĐẠO 819

-Tâu Đại vương, các pháp này nương tựa lẫn nhau, sanh lên chung với nhau. Xin Ngài cho ví dụ. Tâu Đại vương, giông như không có mâm trứng ở con gà mái thì cũng không có quả trứng. Và trong trường hợp ấy, cái nào là mầm trứng và cái nào là quả trứng, cả hai vật này nương tựa lẫn nhau, chúng có sự sanh lên chung với nhau. Tâu Đại vương, tương tợ y như thế, ở nơi ấy nếu không có danh thì cũng không có sắc. ở nơi ấy cái nào là danh, cái nào là sắc, cả hai cái này cũng nương tựa lẫn nhau, chúng có sự sanh lên chung với nhau. Như vậy, hành trình2 diệu vợi này được tạo nên. Thưa Ngài Nâgasena, Ngài thật khôn khéo. 9. Đức Vua đã nói rằng: Thưa Ngài Nâgasena, điều mà Ngài đã nói là uhành trình diệu vợi", hành trình này gọi là gì? -Tâu Đại vương, quá khứ là hành trình, vị lai là hành trình, hiện tại là hành trình. Thưa Ngài, phải chăng hành trình là hiện hữu? -Tâu Đại vương, cũng có loại hành trình là hiện hữu, cũng có loại hành trình là không hiện hữu. Thưa Ngài, loại nào là hiện hữu, loại nào là không hiện hữu? Tâu Đại vương, các hành quá khứ đã qua khỏi, bị hoại diệt, bị biến đổi, loại hành trình ấy không hiện hữu. Các pháp tạo quả và các pháp có nhân tạo quả, chúng ban cho sự đi tái sanh ở nơi khác, loại hành trình ấy là hiện hữu. Các chúng sanh chết đi rồi sanh lên ở nơi khác, loại hành trình ấy là hiện hữu. Các chúng sanh chết đi rồi không sanh lên ở nơi khác, loại hành trình ấy là không hiện hữu. Và các chúng sanh nào viên tịch Niết-bàn, loại hành trình ấy là không hiên hữu, là sự viên tịch Niết-bàn. Thưa Ngài Nâgasena, Ngài thật khôn khéo. Phẩm Hành trình là thứ nhì. (Trong phẩm này có chín câu hỏi)

2 về hai từ addhā và addhāna, HT. Giới Nghiêm dịch là 'thời gian', bản dịch tiếng Anh của L B. Homer cũng ghi là 'time', còn Bhikkhu Pesalā sử dụng cả hai nghĩa 'time' và "journey" ở bản dịch của mình.

820 KINH TIỂU Bộ

m. PHẨM sở HỮU TỨ (VICÂRAVAGGO)

ỉ. Đức Vua đã nói rằng: Thưa Ngài Nãgasena, cái gì là cội nguồn của hành trình quá khứ? Cái gì là cội nguồn của hành trình vị lai? Cái gì là cội nguồn của hành trình hiện tại? -Tâu Đại vương, vô minh là cội nguồn của hành trình quá khứ, của hành trình vị lai và của hành trình hiện tại. Do duyên vô minh, các hành [sanh khởi]. Do duyên các hành, thức [sanh khởi]. Do duyên thức, danh sắc [sanh khởi]. Do duyên danh sắc, sáu xứ [sanh khởi]. Do duyên sáu xứ, xúc [sanh khởi]. Do duyên xúc, thọ [sanh khởi]. Do duyên thọ, ái [sanh khởi]. Do duyên ái, thủ [sanh khởi]. Do duyên thủ, hữu [sanh khởi]. Do duyên hữu, sanh [sanh khởi]. Do duyên sanh, lão-tử-sầu-bi-khổ-ưu-não sanh khởi. Như thế, điểm mốc đầu tiên của toàn bộ hành trình khô uân này không được nhận biêt. Thưa Ngài Nãgasena, Ngài thật khôn khéo. 2. Đức Vua đã nói rằng: Thưa Ngài Nã^asena, điều mà Ngài đã nói là 64điểm mốc đầu tiên không được nhận biêt", xin

Ngài cho ví dụ. -Tâu Đại vương, ệiônệ như một người đặt xuông hạt giông nhỏ ở đát, từ đó mầm cây mọc lên, dan dần đạt được sự phát triển, tăng trưởng, lớn mạnh, rồi cho trái. Cũng từ đó, sau khi lấy hạt giống rồi lại gieo trồng, cũng từ đó mầm cây mọc lên, dần dần đạt được sự phát triển, tăng trưởng, lớn mạnh, rồi cho trái. Như vậy, phải chăng có điểm chấm dứt của tiên trình này? -Thưa Ngài, không có. -Tâu Đại vương, tương tợ y như thế, thậm chí điểm mốc đầu tiên của hành trình này không được nhận biết. Xin Ngài cho thêm ví dụ. -Tâu Đại vương, giống như "từ con gà mái có quả trứng, từ quả trứng có con gà mái, từ con gà mái có quả trứng." Như vậy, phải chăng có điểm chấm dứt của tiến trình này? Thưa Ngài, không có. -Tâu Đại vương, tương tợ y như thế, thậm chí điểm mốc đầu tiên của hành trình này không được nhận biết.

-Xin Ngài cho thêm ví dụ. Vi Trưởng lão đã vạch vòng tròn ở mặt đất rồi nói với đức Vua Milinda điều này: -Tâu Đại vương, có điểm chấm dứt của vòng tròn này chăng? -Thưa Ngài, không có. Tâu Đại vương, tương tợ y như thế, những vòng quay này đã được đức Thế Tôn nói đến: 'Tùy thuận vào mắt và các cảnh sắc mà nhãn thức sanh lên. Sự hội tụ của ba điều này là xúc, do duyên xúc có thọ, do duyên thọ có ái, do duyên ái có nghiệp, từ nghiệp mắt lại được sanh ra." Như vậy, phải chăng có diễm chấm dưt cua tiến trinh này? Thưa Ngài, không có. "Tùy thuận vào tai và các cảnh thinh... (nt)... Tùy thuận vào ý và các cảnh pháp mà ý thức sanh lên. Sự hội tụ của ba điều này là xúc, do duyên xúc có thọ, do duyên thọ có ái, do duyên ái có nghiệp, từ nghiệp ý lại được sanh ra.” Như vậy, phải chăng có điểm chấm dứt của tiến trình này? Thưa Ngài, không có. -Tâu Đại vương, tương tợ y như thê, thậm chí diêm móc đâu tiên của hành trình này không được nhận biêt. Thưa Ngài Nâgasena, Ngài thật khôn khéo. 3. Đức Vua đã nói rằng: Thưa Ngài Nã^asena, điều mà Ngài đã nói là "điểm mốc đầu tiên không được nhận biêt59, và điểm mốc đầu tiên ấy là cái nào? Tâu Đại vương, cái nào là hành trình quá khứ, cái ấy là điểm mốc đầu tiên. Thưa Ngài Nâgasena, điều mà Ngài đã nói là "điểm mốc đầu tiên không được nhận biề?', thưa Ngài, phải chăng hết thảy tất cả điểm mốc đầu tiên đều khổng được nhận biết? -Tâu Đại vương, có điểm mốc được nhận biết, có điểm mốc không được nhận biết. Thưa Ngài, diêm móc nào được nhận biêt, diêm móc nào không được nhận biết? -Tâu Đại vương, từ đây trở về trước, với mọi hình thức, bằng mọi cách, vô minh đã không hiện hữu, điểm mốc đầu tiên ấy không được nhận biết. Còn [hành trình] nào từ khônệ hiện hữu rồi được hình thành, sau khi hiện hữu rồi phân tán, thì điểm mốc đầu tiên ấy được nhận biết. -Thưa Ngài Nâgasena, hành trình nào từ không hiện hữu rồi được hình thành, sau khi hiện hữu rồi phân tán, chẳng lẽ nó được cắt ở hai đầu thì biến mất? -Tâu Đại vương, nêu [hành trình] được căt ở hai đâu thì biên mát, có phải [điểm mốc] được cắt ở hai đầu thì có thể tăng trưởng? Đúng vậy, nó cũng có thể tăng trưởng.

Thưa Ngài, trẫm không hỏi điều này, phải chăng có thể tăng trưởng từ điểm mốc? Đúng vậy, có thể tăng trưởng.

Xin Ngài cho ví dụ. Vi Trưởng lão đã làm ví dụ về cái cây cho đức vua [rồi kết luận]: -Va cao uan la các mâm mong cua toan bọ kho uan? Thưa Ngài Nāgasena, Ngài thật khôn khéo. 4. Đức Vua đã nói răng: Thưa Ngài Nāgasena, phải chăng có các pháp hữu vi nào đó được sanh lên? -Tâu Đại vương, đúng vậy. Có các pháp hữu vi được sanh lên. Thưa Ngài, chúng là những cái nào? Tâu Đại vương, khi có mat và các cảnh sac thì có nhãn thức; khi có nhãn thức thì có nhãn xúc; khi có nhãn xúc thì có thọ; khi có thọ thì có ái; khi có ái thì có thủ; khi có thủ thì có hữu; khi có hữu thì có sanh; từ sự sanh, lão-tử-sầu-bi- khổ-ưu-não sanh khởi. Như thế là sự sanh lên của toàn bộ khổ uẩn này. Tâu Đại vương, khi không có mắt và không có các cảnh sắc thì không có nhãn thức; khi không có nhãn thức thì không có nhãn xúc; khi không có nhãn xúc thì không có thọ; khi không có thọ thì không có ái; khi không có ái thì không có thủ; khi không có thủ thì không có hữu; khi không có hữu thì không có sanh; khi không có sanh thì không có lão-tử-sầu-bi-khổ-mi-não. Như thế là sự diệt tận của toàn bộ khổ uẩn này. Thưa Ngài Nāgasena, Ngài thật khôn khéo. 5. Đức Vua đã nói rằng: Thưa Ngài Nâgasena, phải chăng có các pháp hữu vi nào đó chưa từng hiện hữu mà được sanh ra? -Tâu Đại vương, không có các pháp hữu vi nào đó chưa từng hiện hữu mà được sanh ra cả. Tâu Đại vương, chính các pháp hữu vi từng hiện hữu mà được sanh ra. Xin Ngài cho ví dụ. -Tâu Đại vương, Đại vương nghĩ gì về điều này? Phải chăng cái nhà này, nơi mà Đại vương đang ngồi, là chưa từng hiện hữu mà được sanh ra? Thưa Ngài, không có cái gì ở đây là chưa từng hiện hữu mà đã được sanh ra, chính vật từng hiện hữu là đã được sanh ra. Thưa Ngài, những cây gỗ này quả đã có ở trong rừng. Và đất sét này đã có ở trong đất. Và do sự ra sức đúng đắn của những người đàn bà và đàn ông mà cái nhà này đã được hình thành như vầy.

3 Không nắm được ý nghĩa của phần câu hỏi này. (ND)

-Tâu Đại vương, tương tợ y như thế, không có các pháp hữu vi nào đó chưa từng hiện hữu mà được sanh ra cả, chính các pháp hữu vi từng hiện hữu mà được sanh ra. Xin Ngài cho thêm ví dụ. -Tâu Đại vương, giông như các hạt giông và loài thảo mộc nào đó được đặt ở đất dần dần đạt được sự phát triển, tăng trưởng, lớn mạnh, rồi cho trái; các cây ấy không phải là chưa từng hiện hữu mà đã được sanh ra? chính các cây ấy từng hiện hữu mà đã được sanh ra. Tâu Đại vương, tương tợ y như thế, không có các pháp hữu vi nào đó chưa từng hiện hữu mà được sanh ra cả, chính các pháp hữu vi từng hiện hữu mà được sanh ra. Xin Ngài cho thêm ví dụ. -Tâu Đại vương, giống như người thợ gốm lấy lên đất sét từ đất rồi làm ra nhiều loại thau chậu, các thau chậu ấy không phải là chưa từng hiện hữu mà đã được sanh ra, chính các vật ấy từng hiện hữu mà đã được sanh ra. Tâu Đại vương, tương tợ y như thế, không có các pháp hữu vi nào đó chưa từng hiện hữu mà được sanh ra cả5 chính các pháp hữu vi từng hiện hữu mà được sanh ra. -Xin Ngài cho thêm ví dụ. -Tâu Đại vương, giống như đối với cây đàn vīnā, nếu không có khung đàn, nếu không có da bọc, nếu không có bầu đàn, nếu không có cần đàn, nếu không có cổ dàn, nếu không có dây đàn, nếu không có phím đàn, và nếu không có sự ra sức đúng đắn của con người thì âm thanh có thể phát ra không?

Thưa Ngài, không có. -Tâu Đại vương, trong trường hợp đối với cây đàn vīnā, nếu có khung đàn, nếu có da bọc, nếu có bầu dàn, nêu có cân đàn, nêu có cô đàn, nếu có dây đàn, nếu có phím đàn, và nếu có sự ra sức đúng đan của con người thì âm thanh có thể phát ra không? Thưa Ngài, đúng vậy. Có thể phát ra. -Tâu Đại vương, tương tợ y như thế, không có các pháp hữu vi nào đó chưa từng hiện hữu mà được sanh ra cả, chính các pháp hữu vi từng hiện hữu mà được sanh ra. Xin Ngài cho thêm ví dụ. -Tâu Đại vương, giống như nếu không có vật tạo lửa, nếu không có trục xoay, nếu không có dây kéo, nếu không có thanh gỗ ở trên, nếu không có giẻ bùi nhùi, và nếu không có sự ra sức đúng đắn của con người thì ngọn lửa ấy có thể sanh ra không? Thưa Ngài, không có. -Tâu Đại vương, trong trường hợp nêu có vật tạo lửa, nêu có trục xoay, nếu có dây kéo, nếu có thanh gỗ ở trên, nếu có giẻ bùi nhùi, và nếu có sự ra sức đúng đắn của con người thì ngọn lửa ấy có thể sanh ra không?

Thưa Ngài, đúng vậy. Có thể sanh ra. -Tâu Đại vương, tương tợ y như thế, không có các pháp hữu vi nào đó chưa từng hiện hữu mà được sanh ra cả, chính các pháp hữu vi từng hiện hữu mà được sanh ra. Xin Ngài cho thêm ví dụ. Tâu Đại vương, giống như nếu không có ngọc ma-ni, nếu không có tia nắng, nếu không có phân bò thì ngọn lửa ấy có thể sanh ra không? Thưa Ngài, không có. .M,. ' -Tâu Đại vương, trong trường hợp nêu có ngọc ma-ni, nêu có tia năng, nêu có phân bò thì ngọn lửa ấy có thể sanh ra không? Thưa Ngài, đúng vậy. Có thể sanh ra. Tâu Đại vương, tương tợ y như thế, không có các pháp hữu vi nào đó chưa từng hiện hữu mà được sanh ra cả, chính các pháp hữu vi từng hiện hữu mà được sanh ra. Xin Ngài cho thêm ví dụ. -Tâu Đại vương, giống như nếu không có tấm gương, nếu không có ánh sáng, nếu không có khuôn mặt thì hình người có thể sanh ra không? Thưa Ngài, không có. -Tâu Đại vương, trong trường hợp nêu có tâm gương, nêu có ánh sáng, nếu có khuôn mặt thì hình người có thể sanh ra không? Thưa Ngài, đúng vậy. Có thể sanh ra. Tâu Đại vương, tương tợ y như thế, không có các pháp hữu vi nào đó chưa từng hiện hữu mà được sanh ra cả, chính các pháp hữu vi từng hiện hữu mà được sanh ra. Thưa Ngài Nâgasena, Ngài thật khôn khéo. 6 Đức Vua đã nói rằng: Thưa Ngài Nãgasena, có phải sự hiểu biết có thể đạt được? Tâu Đại vương, sự hiểu biết ấy là cái gì? Thưa Ngài, sự sống bên trong nhìn thấy cảnh sắc bằng mắt, nghe âm thanh bằng tai, ngửi mùi bằng mũi, nếm vi bằng lưỡi, chạm cảnh xúc bằng thân, nhận thức cảnh pháp bằng ý? giống như chúng ta ngồi ở đây, trong tòa lâu đài, muốn nhìn bằng cửa sổ nào thì có thể nhìn bằng cửa sổ ấy, chúng ta có thể nhìn bằng cửa sổ hướng Đông, chúng ta cũng có thể nhìn bằng cửa sổ hướĩiệ Tây, chúng ta cũng có thê nhìn băng cửa sô hướng Bác, chúng ta cũng có thê nhìn bằn^ cửa sổ hướng Nam. Bạch Ngài, tương tợ y như thế, sự sống bên trong này muốn nhìn bang cửa lớn nào thì nhìn bằng cửa lớn ấy. Vị Trưởng lão đã nói rằng: Tâu Đại vương, tôi sẽ nói về năm cửa lớn (ngũ môn, năm giác quan). Đại

vương hãy lắng nghe điều ấy, Đại vương hãy khéo chú ý. Nếu sự sống bên trong nhìn thây cảnh sac bng mat, giông như chúng ta ng8i ở đây, trong tòa lâu đài, muôn nhìn băng cửa sô nào thì có thê nhìn cảnh sac băng cửa sô ấy, chúng ta CÓ thê nhìn cảnh sac băng cửa sô hướng Đông, chúng ta cũng có thê nhìn cảnh sắc bằng cửa sổ hướng Tây, chúng ta cũng có thể nhìn cảnh sắc bằng cửa sổ hướng Bắc, chúng ta cũng có thể nhìn cảnh sắc bằng cửa sổ hướng Nam. Như vậy, với sự sống bên trong này, cảnh sắc có thể được nhìn thấy bằng mắt, phải chăng cảnh sắc có thể được nhìn thấy bằng tai, cảnh sắc có thể được nhìn thấy bằng mũi, cảnh sắc có thể được nhìn thấy bằng lưỡi, cảnh sắc có thể được nhìn thấy bằng thân, cảnh sắc có thể được nhìn thấy bằng ý; phải chăng âm thanh có thể được nghe bằng mắt, âm thanh có thể được nghe bằng mũi, âm thanh có thể được nghe bằng lưỡi, âm thanh có thể được nghe bằng thân, âm thanh có thể được nghe bang ý; phải chăng mùi có the được ngửi bằng mat, mùi có the được ngửi bằng tai, mùi có thể được ngửi bằng lưỡi, mùi có thê được ngửi bằng thân, mùi có thể được ngửi bằng ý; phải chăng vị có thể được nếm bằng mắt, vị có thể được nếm bằng tai, vi có thể được nếm bằng mũi, vi có thể được nếm bằng thân, vị có thể được nếm bằng ý; phải chăng cảnh xúc có thể được chạm bằng mat, cảnh xúc có thê được chạm băng tai, cảnh xúc có thê được chạm bằng mũi, cảnh xúc có thê được chạm băng lưỡi, cảnh xúc có thê được chạm băng ý; phải chăng cảnh pháp có thể được nhận biết bằng mắt, cảnh pháp có thể được nhận biêt bằng tai, cảnh pháp có thể được nhận biêt bằng mũi, cảnh pháp có thể được nhận biết bằng lưỡi, cảnh pháp có thể được nhận biết bằng thân? Thưa Ngài, không đúng. -Tâu Đại vương, quả là Đại vương không liên kết điều sau với điều trước, hoặc điều trước với điều sau. Tâu Đại vương, hoặc là giống như chúng ta ngồi ở đây, trong tòa lâu đài, nhìn thấy rõ rệt hơn cảnh sắc ở bên ngoài trước mặt qua không gian bao la khi hệ thông các cửa sô này được mở rộng, như vậy sự sông bên trong này có thể nhìn thấy cảnh sắc rõ rệt hơn cảnh sắc ở bên ngoài trước mặt qua không gian bao la khi các nhãn môn này được mở rộng. Phải chăng có thê nghe âm thanh, có thể ngửi mùi, có thể nếm vi, có thể chạm rõ rệt hơn cảnh xúc ở bên ngoài trước mặt qua không gian bao la khi các tai được mở rộng, khi mũi được mở rộng, khi lưỡi được mở rộng, khi thân được mở rộng? Thưa Ngài, không đúng. -Tâu Đại vương, quả là Đại vương không liên kết điều sau với điều trước, hoặc điều trước với điều sau. Tâu Đại vương, hoặc là giống như vi Dinna này đi ra bên ngoài rồi đứng ở công bên ngoài cửa lớn, tâu Đại vương, phải chăng Đại vương biêt vị Dinna này đã đi ra bên ngoài rồi đứng ở cổng bên ngoài cửa lớn? -Thưa Ngài, đúng vậy. Trẫm biết. -Tâu Đại vương, hoặc là giống như vị Dinna này đi vào bên trong rồi đứng phía trước Đại vương, tâu Đại vương, phải chăng Đại vương biết vị Dinna này đã đi vào bên trong roi đứng phía trước Đại vương?

- Thưa Ngài, đúng vậy. Trẫm biết. -Tâu Đại vương, tương tợ y như thế, khi vị nếm được đặt ở lưỡi, phải chăng sự sống bên trong này có thể biết được vị chua, hoặc vị mặn, hoặc vị đắng, hoặc vị cay, hoặc vị chát, hoặc vị ngọt? Thưa Ngài, đúng vậy. Có thể biết. Khi các vị nếm ấy đã đi vào bên trong [cổ họng], phải chăng có thể biết được vị chua, hoặc vị mặn, hoặc vị đắng, hoặc vị cay, hoặc vi chát, hoặc vi ngọt? Thưa Ngài,

không đúng. Tâu Đại vương, quả là Đại vương không liên két điêu sau với điêu trước, hoặc điều trước với điểu sau. Tâu Đại vương, ví như người nào đó bảo mang lại một trăm hũ mật ong, bảo đổ đầy máng mật ong, rồi bít kín miệng của một người đàn ông và đặt vào ở máng mật ong. Tâu Đại vương, người đàn ông ấy có thê biêt được có mật ong hay không có? - Thưa Ngài, không thể. -Vì lý do gì? Thưa Ngài, bởi vì mật ong đã không đi vào miệng của người ấy.

Tâu Đại vương, quả là Đại vương không liên két điêu sau với điêu trước, hoặc điều trước với điều sau. Thưa Ngài, trẫm không có khả năng để trò chuyện với nhà diễn thuyết như Ngài. Thưa Ngài, lành thay, xin Ngài nói về ý nghĩa. Vị Trưởng lão đã giúp cho đức Vua Milinda hiêu được băng sự thuyêt giảng liên quan đến Vi diệu pháp: -Tâu Đại vương, trong trường hợp này, tùy thuận vào mắt và các cảnh sắc mà nhãn thức sanh lên, như vậy các pháp này sanh lên do duyên. Xúc, thọ, tưởng, tư, nhất hành, mạng quyền, tác ý là đồng sanh với nó. Bởi vì ở đây sự hiểu biết có thể đạt được là không đúng. Tùy thuận vào tai và các cảnh thinh... (nt)... Tùy thuận vào ý và các cảnh pháp mà ý thức sanh lên. Xúc, thọ, tưởng, tư, nhất hành, mạng quyên, tác ý là đông sanh với nó, như vậy các pháp này sanh lên do duyên. Bởi vì ở đây sự hiêu biết có thê đạt được là không đúng. Thưa Ngài Nâgasena, Ngài thật khôn khéo. 7. Đức Vua đã nói rằng: Thưa Ngài Nâgasena, có phải nhãn thức sanh lên ở nơi nào thì ý thức cũng sanh lên ờ nơi ấy? -Tâu Đại vương, đúng vậy. Nhãn thức sanh lên ở nơi nào thì ý thức cũng sanh lên ở nơi ấy. Thưa Ngài Nãgasena, có phải nhãn thức sanh lên trước ý thức sanh lên sau, hay là ý thức sanh lên trước nhãn thức sanh lên sau? Tâu Đại vương, nhãn thức sanh lên trước ý thức sanh lên sau. Thưa Ngài Nâgasena, có phải nhãn thức ra lệnh cho ý thức rằng: "Tôi

sanh lên ở nơi nào thì anh cũng sanh lên ở nơi ây”hay là ý thức ra lệnh cho nhãn thức rằng: “Anh sẽ sanh lên ở nơi nào thì tôi cũng sẽ sanh lên ở nơi ấy"? -Tâu Đại vương, không đúng. Chúng không có sự chuyện trò với nhau. Thưa Ngài Nãgasena, nhãn thức sanh lên ở nơi nào thì ý thức cũng sanh lên ở nơi ấy nghĩa là thế nào? -Tâu Đại vương, là tính chất xuôi chiều, tính chất cửa lớn, tính chất tập quán và tính chát thực hành. Thưa Ngài Nâgasena, thế nào là tính chất xuôi chiều khiến nhãn thức sanh lên ở nơi nào thì ý thức cũng sanh lên ở nơi ấy? Xin Ngài cho ví dụ. -Tâu Đại vương, Đại vương nghĩ gì về điều này, trong khi trời đang mưa, nước di chuyển theo lối nào? Thưa Ngài, lối nào là lối đi xuống thì đi theo lối đó. Rồi vào lúc sau đó trời vẫn mưa thì nước ấy di chuyển theo lối nào? Thưa Ngài, nước lúc trước đã di chuyển theo lối nào thì nó cũng di chuyển theo lối đó. -Tâu Đai vương, phải chăng nước lúc trước ra lệnh cho nước lúc sau rằng: "Tôi di chuyển theo lối nào thì anh cũng di chuyên theo lối ây", hay là nước lúc sau ra lệnh cho nước lúc trước rằng: “Anh sẽ di chuyên theo lối nào thì tôi cũng sẽ di chuyển theo lối ấy” Tâu Đại vương, không đúng. Chúng không có sự chuyện trò với nhau. Chúng di chuyên theo tính chát xuôi chiêu. -Tâu Đại vương, tương tợ y như thế, tính chất xuôi chiều khiến nhãn thức sanh lên ở nơi nào thì ý thức cũng sanh lên ở nơi ây. Nhãn thức không ra lệnh cho ý thức rang: "Tôi sanh lên ở nơi

nào thì anh cũng sanh lên ở nơi ấy." Y thức cũng không ra lệnh cho nhãn thức rằng: “Anh sẽ sanh lên ở nơi nào thì tôi cũng sẽ sanh lên ở nơi ấy." Chúng không có sự chuyện trò với nhau. Chúng sanh lên theo tính chất xuôi chiều. Thưa Ngài Nãgasena, thế nào là tính chất cửa lớn khiến nhãn thức sanh lên ở nơi nào thì ý thức cũng sanh lên ở nơi ấy? Xin Ngài cho ví dụ. -Tâu Đại vương, Đại vương nghĩ gì vê điêu này, thành ở biên địa của đức vua có tường vững chắc, cổng chào và một cửa lớn, do đó một người đàn ông có ý đinh đi ra thì có thể đi ra theo lối nào? Thưa Ngài, có thể đi ra theo lối cửa lớn. Rồi một người đàn ông khác ý đinh đi ra thì có thể đi ra theo lối nào? Thưa Ngài, người đàn ông trước đã đi ra theo lối nào thì người ấy cũng đi ra theo lối đó. -Tâu Đại vương, phải chăng người đàn ông trước ra lệnh cho người đàn ông sau rằng: "Tôi đi theo lối nào thì anh cũng đi theo lối ấy", hay là người đàn ông sau ra lệnh cho người đàn ông trước rằng: "Anh sẽ đi theo lối nào thì tôi cũng sẽ đi theo lối ấyW J

Thưa Ngài, không đúng. Họ không có sự chuyện trò với nhau. Họ đi theo tính chất cửa lớn. Tâu Đại vương, tương tợ y như thê, tính chát cửa lớn khiên nhãn thức sanh lên ở nơi nào thì ý thức cũng sanh lên ở nơi ấy. Và nhãn thức khônệ ra lệnh cho ý thức rang: "T6i sanh lên ở nơi nào thì anh cũng sanh lên ở nơi ấy.” Ý thức cũng không ra lệnh cho nhãn thức rằng: "Anh sẽ sanh lên ở nơi nào thì tôi cũng sẽ sanh lên ở nơi ấy.” Chúng không có sự chuyện trò với nhau. Chúng sanh lên theo tính chất cửa lớn. Thưa Ngài Nâgasena, thế nào là tính chất tập quán khiến nhãn thức sanh lên ở nơi nào thì ý thức cũng sanh lên ở nơi ấy? Xin Ngài cho ví dụ. Tâu Đại vương, Đại vương nghĩ gì vê điêu này, một xe tải hàng đi dâu, vậy xe tải hàng thứ nhì cồ thể đi theo lối nào? Thưa Ngài, xe tải hàng trước đã đi lối nào thì nó cũng đi theo lối đó.

-Tâu Đại vương, phải chăng xe tải hàng trước ra lệnh cho xe tải hàng sau rằng: "Tôi đi theo lối nào thì anh cũng đi theo lối ấy", hay là xe tải hàng sau ra lệnh cho xe tải hàng trước rằng: "Anh sẽ đi theo lối nào thì tôi cũng sẽ đi theo lồi ấy” Thưa Ngài, không đúng. Chúng không có sự chuyện trò với nhau. Chúng đi theo tính chất tập quán. -Tâu Đại vương, tương tợ y như thế, tính chất tập quán khiến nhãn thức sanh lên ở nơi nào thì ý thức cũng sanh lên ở nơi ấy. Và nhãn thức không ra lệnh cho ý thức rằng: "T6i sanh lên ở nơi nào thì anh cũng sanh lên ở nơi ấy. Ý thức cũng không ra lệnh cho nhãn thức rằng: “Anh sẽ sanh lên ở nơi nào thì tôi cũng sẽ sanh lên ở nơi ấy.” Chúng không có sự chuyện trò với nhau. Chúng sanh lên theo tính chất tập quán. Thưa Ngài Nãgasena, thê nào là tính chát thực hành khiên nhãn thức sanh lên ở nơi nào thì ý thức cũng sanh lên ở nơi ấy? Xin Ngài cho ví dụ. -Tâu Đại vương, giống như sự vụng về của người thợ mới trong các lãnh vực của nghề nghiệp về do, đếm, tính, viết; rồi thời gian sau đó5 với tính chất thực hành của sự làm việc cẩn thận khiến không còn vụng về. Tâu Đại vương, tương tợ y như thế, tính chất thực hành khiến nhãn thức sanh lên ở nơi nào thì ý thức cũng sanh lên ở nơi ấy. Và nhãn thức không ra lệnh cho ý thức rằng: "Tôi sanh lên ở nơi nào thì anh cũng sanh lên ở nơi ấy." Ý thức cũng không ra lệnh cho nhãn thức rang: "Anh sẽ sanh lên ở nơi nào thì tôi cũng sẽ sanh lên ở nơi ấy.” Và chúng không có sự chuyện trò với nhau. Chúng sanh lên theo tính chất thực hành. Thưa

Ngài Nâgasena, có phải nhĩ thức sanh lên ở nơi nào thì ý thức cũng sanh lên ở nơi ấy? ... (nt)... tỷ thức sanh lên ở nơi nào.(nt)... thiệt thức sanh lên ở nơi nào... (nt).. thân thức sanh lên ở nơi nào thì ý thức cũng sanh lên ở nơi ấy?

Tâu Đại vương, đúng vậy. Thân thức sanh lên ở nơi nào thì ý thức cũng sanh lên ở nơi ấy. Thưa Ngài Nãgasena, có phải thân thức sanh lên trước ý thức sanh lên sau? Hay là ý thức sanh lên trước thân thức sanh lên sau? -Tâu Đại vương, thân thức sanh lên trước ý thức sanh lên sau. Thưa Ngài Nãgasena, có phải... (nt)... Chúng không có sự chuyện trò với nhau. Chúng sanh lên theo tính chất thực hành. Thưa Ngài Nâgasena, Ngài thật khôn khéo. 8. Đức Vua đã nói rằng: Thưa Ngài Nãẹasena, có phải ý thức sanh lên ờ nơi nào thì xúc, thọ cũng sanh lên ờ noi ây? Tâu Đại vương, đúng vậy. Ý thức sanh lên ở nơi nào thì xúc cũng sanh lên ở nơi ấy, thọ cũng sanh lên ở nơi ấy, tưởng cũng sanh lên ở nơi ấy, tư cũng sanh lên ở nơi ấy, tầm cũng sanh lên ở nơi ấy, tứ cũng sanh lên ở nơi ấy, tất cả các pháp có thọ đứng đầu cũng sanh lên ở nơi ẩy. Thưa Ngài Nagasena, xúc có cái gì là hành tướng? -Tâu Đại vương, xúc có sự chạm vào là hành tướng. Xin Ngài cho ví dụ. -Tâu Đại vương, giống như hai con cừu húc nhau. Trong hai con cừu ấy, một con cừu được xem như là mắt, con cừu thứ hai được xem như là cảnh sắc. Sự va chạm nhau của chúng được xem như là xúc. Xin Ngài cho thêm ví dụ. -Tâu Đại vương, giống như hai bàn tay được vỗ vào nhau. Trong hai bàn tay ấy, một bàn tay được xem như là mắt, bàn tay thứ hai được xem như là cảnh sắc. Sự va chạm nhau của chúng được xem như là xúc. Xin Ngài cho thêm ví dụ. Tâu Đại vương, giống như hai chập choá được vỗ vào nhau. Trong hai chập choá ấy, một chập choá được xem như là mắt, chập choá thứ hai được xem như là cảnh sắc. Sự va chạm nhau của chúng được xem như là xúc. Thưa Ngài Nãgasena, Ngài thật khôn khéo. 9. - Thưa Ngài Nãgasena, thọ có cái gì là hành tướng? -Tâu Đại vương, thọ có sự cảm nhận là hành tướng và sự kinh nghiệm là hành tướng. Xin Ngài cho ví dụ. -Tâu Đại vương, giống như người nào đó làm việc phục vụ cao quý đến đức vua, đức vua hoan hỷ ban phần thưởng cho người ấy. Với phần thưởng ấy, người ấy đạt được, có được, hưởng được năm phần dục lạc. Người ấy khởi ý như sau: "Trước đây, quả là ta đã làm việc phục vụ cao quý đên đức vua, đức

vua hoan hỷ đã ban phần thưởng cho ta đây. Do nhân ấy ta đây nhận biết thọ này có hình thức như vầy." Tâu Đại vương, hoặc là giống như người nào đó đã làm việc thiện, do sự hoại rã của thân, do sự chết di, được sanh vào chốn an vui, cõi trời. Tại đó, người ấy đạt được, có được, hưởng được năm phần dục lạc thiên đường. Người ấy khởi ỵ như sau: "Trước đây, quả là ta đã làm việc thiện. Do nhân ấy, ta dây nhận biêt thọ này có hình thức như vy." Tâu Đại vương, tương tợ y như the, thọ có sự cảm nhận là hành tướng và sự kinh nghiệm là hành tướng. Thưa Ngài Nâgasena, Ngài thật khôn khéo. 10. - Thưa Ngài Nãgasena, tưởng có cái gì là hành tướng? _ Tâu Đại vương, tưởng có sự tự nhận biết là hành tướng. Tự nhận biết điều gì? Tự nhận biết màu xanh, tự nhận biết màu vàng, tự nhận biết màu đỏ, tự nhận biết màu trang, tự nhận biết màu tím. Tâu Đại

vương, tưởng có sự tự nhận biết là hành tướng nghĩa là như vậy. Xin Ngài cho ví dụ. -Tâu Đại vương, giống như viên quan giữ kho của đức vua sau khi đi vào nhà kho nhìn thấy và tự nhận biết các vật thể, các của cải thuộc về đức vua là có màu xanh, vàng, đỏ, trang, tím. Tâu Đại vương, tương tợ y như the, tưởng có sự tự nhận biết là hành tướng. Thưa Ngài Nâgasena, Ngài thật khôn khéo. 11. Thưa Ngài Nâgasena, tư có cái gì là hành tướng? -Tâu Đại vương, tư có sự quyết định là hành tướng và có sự tạo tác lả hành tướng. Xin Ngài cho ví dụ. -Tâu Đại vương, giông như người nào đó tạo ra thuôc độc roi tự mình uông và cho các người khác uống. Bản thân người ấy bi khổ sở, những người khác cũng bị khổ sở. Tâu Đại vương, tương tợ y như thế, ở đây có một người nào đó suy nghĩ với sự quyết định về điều bát thiện, do sự hoại rã của thân, do sự chết di, bị sanh vào chốn bất hạnh, cõi khổ, nơi trừng phạt, địa ngục. Luôn cả những người học tập theo người ấy, do sự hoại rã của thân, do sự chết di, cũng bị sanh vào chốn bất hạnh, cõi khổ, nơi trừng phạt, địa ngục. Tâu Đại vương, hoặc là giống như người nào đó tạo ra một hỗn hợp bơ lỏng, bơ đặc, dầu ăn, mật ong, đường mía rồi tự mình uống và cho các người khác uống. Bản thân người ay được khoái lạc, những người khác cũng được khoái lạc. Tâu Đại vương, tương tợ y như thế, ở đây có một người nào đó suy nghĩ với sự quyết đinh về điều thiện, do sự hoại rã của thân, do sự chết đi, được sanh vào chốn an vui, cõi trời. Luôn cả những người học tập theo người ấy, do sự hoại rã của thân, do sự chết di, cũng được sanh vào chốn an vui, cõi trời. Tâu Đại vương, tương tợ y như thế, tư có sự quyết định là hành tướng và có sự tạo tác là hành tướng.

Thưa Ngài Nāgasena, Ngài thật khôn khéo, 12. Thưa Ngài Nāgasena, thức có cái gì là hành tướng? -Tâu Đại vương, thức có sự nhận biết là hành tướng. Xin Ngài cho ví dụ. - Tâu Đại vương, giống như người giữ thành, ngồi ở ngã tư giữa thành phố, có thể nhìn thấy người đang đi đến từ hướng Đông, có thể nhìn thấy người dang đi đến từ hướng Nam, có thể nhìn thây người đang đi đên từ hướng Tây, có thê nhìn thấy người đang đi đến từ hướng Bắc. Tâu Đại vươnệ,ong tợ y như thế, con người nhìn thấy cảnh sắc bằng con mắt và nhận biết sac ấy bang thức, nghe âm thanh bằng tai và nhận biết thinh ấy bằng thức, ngửi mùi bằng mũi và nhận biết hương ấy bằng thức, nếm vị bằng lưỡi và nhận biết vị ấy bằng thức, chạm cảnh xúc bằng thân và nhận biết xúc ấy bằng thức, nhận thức cảnh pháp bằng ý và nhận biết pháp ấy bằng thức. Tâu Đại vương, tương tợ y như thế, thức có sự nhận biết là hành tướng. Thưa Ngài Nāgasena, Ngài thật khôn khéo. 13. Thưa Ngài Nāgasena, tầm có cái gì là hành tướng? Tâu Đại vương, tầm có sự áp vào là hành tướng.

Xin Ngài cho ví dụ. -Tâu Đại vương, giống như người thợ mộc áp thanh gỗ đã khéo được chuẩn bị trước vào chỗ ráp nối. Tâu Đại vương, tương tợ y như thế, tầm có sự áp vào là hành tướng. Thưa Ngài Nãgasena, Ngài thật khôn khéo. 14. - Thưa Ngài Nãgasena, tứ có cái gì là hành tướng? -Tâu Đại vương, tứ có sự áp sát là hành tướng. Xin Ngài cho ví dụ. -Tâu Đại vương, giống như cái cồng được vỗ vào sau đó vang lên và dội lại. Tâu Đại vương, sự vỗ vào là như the nào thì tam nên được xem như vậy, sự dội lại là như thế nào thì tứ nên được xem như vậy. Thưa Ngài Nāgasena, Ngài thật khôn

khéo. Phẩm Sờ hữu tứ là thứ ba. (Trong phàm này có mười bôn câu hỏi)

832 KINH TIỂU BỔ

IV PHẨM NIẾT-BÀN (NIBBĀNAVAGGO)

1. Đức Vua đã nói rằng: Thưa Ngài Nãgasena, đối vói các pháp được gom chung thành một bản thể này, có thể nào lần lượt tách rời và chỉ ra sự khác biệt của chúng: 6°Cái này là xúc, cái này là thọ, cái này là tưởng, cái này là tư, cái này là thức, cái này là tầm, cái này ỉa tứ95? -Tâu Đại vương, đôi với các pháp được gom chung thành một bản thê này, không thể nào lần lượt tách rời và chỉ ra sự khác biệt của chúng: "Cái này là xúc, cái này là thọ, cái này là tưởng, cái này là tư, cái này là thức, cái này là tầm, cái này là tứ? Xin Ngài cho ví dụ. -Tâu Đại vương, giống như người đầu bếp của đức vua thực hiện món súp hoặc nước chấm, người ấy nêm sữa, nêm muối, nêm gừng, nêm thìa là, nêm tiêu, nêm các gia vi khác vào trong món đó; đức vua nói với người ấy như vầy: "Hãy đem cho trẫm nước chấm vị sữa, hãy đem cho trẫm nước chấm vị muôi, hãy đem cho trẫm nước chấm vị gừng, hãy đem cho trẫm nước chấm vị thìa là, hãy đem cho trẫm nước chấm vị tiêu, hãy đem cho trẫm nước chấm đã được nêm tất cả các thứ." Tâu Đại vương, đối với các vi nếm được gom chung thành một bản thể ấy, có thể nào lần lượt tách rời và mang lại nước chấm có vị chua, hoặc có vi mặn, hoặc có vi đắng, hoặc có vị cay, hoặc có vị chát, hoặc có vị ngọt không? Thưa Ngài, đối với các vi nếm được gom chung thành một bản thể ấy, không thể nào lần lượt tách rời và mang lại nước chấm có vị chua, hoặc có vị mặn, hoặc có vị đắng, hoặc có vị cay, hoặc có vị chát, hoặc có vị ngọt được, mặc dầu chúng hiện diện với đặc điểm riêng của từng vị một. Tâu Đại vương, tương tợ y như thế, đối với các pháp được gom chung thành một bản thể này không thể nào lần lượt tách rời và chỉ ra sự khác biệt của chúng: uCái này là xúc, cái này là thọ, cái này là tưởng, cái này là tư, cái này là thức, cái này là tầm, cái này là tứ", mặc dầu chúng hiện diện với đặc điểm riêng của từng pháp một. Thưa Ngài Nâgasena, Ngài thật khôn khéo. 2. Vị Trưởng lão đã nói rằng: -Tâu Đại vương, muối có thể được nhận biết bằng mắt không?

MILINDAVẤN ĐẠO 833

Thưa Ngài, đúng vậy. Có thể được nhận biết bằng mắt. -Tâu Đại vương, có đúng là Đại vương biết một cách chắc chắn? Thưa Ngài, phải chăng có thể được nhận biết bằng lưỡi?

Tâu Đại vương, đúng vậy. Có thê được nhận biêt băng lưỡi. Thưa Ngài, phải chăng nhận biết tất cả các loại muối bằng lưỡi? Tâu Đại vương, đúng vậy. Nhận biết tất cả các loại muối bằng lưỡi. Thưa Ngài, nếu nhận biết tất cả các loại muối bằnậ lưỡi, tại sao những con bò mang muối lại bằng các xe kéo? Không lẽ có thể mang lại chỉ riêng muối thôi? Tâu Đại vương, không thê mang lại chỉ riêng muôi thôi. Các vật được gom chung thành một bản thể này có bản chất khác biệt về lãnh vực, và muối có tính chát nặng nề. -Tâu Đại vương, phải chăng có thê cân muôi băng cân? - Thưa Ngài, đúng vậy. Có thể. Tâu Đại vương, không có thể cân muối bằng cân. Tính chất nặng nề [của muối] được cân bằng cân. Thưa Ngài Nâgasena, Ngài thật khôn khéo. 3. Đức Vua đã

nói rằng: Thưa Ngài Nãgasena, có phải năm xứ4 được sanh lên do các việc làm khác nhau, hay là do một việc làm? -Tâu Đại vương, chúng được sanh lên do các việc làm khác nhau, không phải do một việc làm. Xin Ngài cho ví dụ. -Tâu Đại vương, Đại vương nghĩ gì về điều này? Năm loại hạt giống gieo ở một cánh đồng, đôi với các loại hạt giông khác nhau phải chăng các quả khác nhau được sanh lên? -Tâu Đại vương, đúng vậy. Chúng được sanh lên. -Tâu Đại vương, tương tợ y như thế, năm xứ được sanh lên do các việc làm khác nhau, không phải do một việc làm. Thưa Ngài Nãgasena, Ngài thật khôn khéo. 4. Đức Vua đã nói rằng: Thưa Ngài Nãgasena, vì lý do gì mà toàn thể loài người là không giống nhau, những kẻ này yểu thọ, các kẻ khác trường thọ; những kẻ này nhiều bệnh, các kẻ khác ít bệnh; những kẻ này có sắc xấu, các kẻ khác có sắc tốt; những kẻ này có ít quyền lực, các kẻ khác có nhiều quyền lực; những kẻ này có ít của cải, các kẻ khác có nhiều của cải; những kẻ này có gia tộc hạ tiện, các kẻ khác có gia tộc thượng lưu; những kẻ này có tuệ tồi, các kẻ khác có tuệ?

4 Năm xứ là nhãn xứ, nhĩ xứ, tỷ xứ, thiệt xứ và thân xứ. (ND)

Vị Trưởng lão đã nói rằng: -Tâu Đại vương, vì sao tất cả các cây cối là khônệ giống nhau, những cây này là chua, các cây khác là mặn, những cây này là đăng, các cây khác ỉa cay, những cây này là chát, các cây khác là ngọt? Thưa Ngài, trẫm nghĩ là vì việc làm khác nhau của hạt giống. Tâu Đại vương, tương tợ y như thế, vì việc làm khác nhau của các nghiệp mà toàn thể loài người là không giống nhau, những kẻ này yểu thọ, các kẻ khác trường thọ; những kẻ này nhiều bệnh, các kẻ khác ít bệnh; những kẻ này có sắc xấu, các kẻ khác có sắc tốt; những kẻ này có ít quyền lực, các kẻ khác có nhiều quyền lực; những kẻ này có ít của cải, các kẻ khác có nhiều của cải; những kẻ này có gia tộc hạ tiện, các kẻ khác có gia tộc thượng lưu; những kẻ này có tuệ tồi, các kẻ khác có tuệ. Tâu Đại vương, điều này cũng đã được đức Thế Tôn nói đen: "Này người thanh niên, chúng sanh là các chủ nhân của nghiệp, là những ke mưa tự cua nghiệp, co nghiệp la can nguyên, co nghiệp la than quyên, co nghiệp là nơi nương tựa, nghiệp phân loại các chủng sanh tức là theo tỉnh chất hạ liệt hay cao quỷy Thưa Ngài Nâgasena, Ngài thật khôn khéo. 5. Đức Vua đã nói răng: Thưa Ngài Nâgasena, Ngài nói rằng: wLàm cách nào để cho khổ này diệt và khổ khác không thể sanh lên? Tâu Đại vương, sự xuất gia của chúng tôi là với mục đích ấy.” Có lợi ích gì vói việc đã tinh tấn trước đây? Chẳng phải là nên tinh tấn trong thời hiện tại hay sao? Vị Trưởng lão đã nói rằng: -Tâu Đại vương, sự tinh tấn trong thời hiện tại thì chưa làm được việc, sự tinh tấn trước đây thì đã làm được việc. -Xin Ngài cho ví dụ. -Tâu Đại vương, Đại vương nghĩ gì về điều này? Phải chăng khi nào Đại vương bị khát thì khi ấy Đại vương mới bảo đào giếng nước, mới bảo đào hồ nước [nghĩ rằng]: “Ta se uống niról"? Thưa Ngài, không đúng. -Tâu Đại vương, tương tợ y như thế, sự tinh tấn trong thời hiện tại thì chưa làm được việc, sự tinh tấn trước đây thì đã làm được việc. Xin Ngài cho thêm ví dụ. Tâu Đại vương, Đại vương nghĩ gì vê điêu này? Phải chăng khi nào Đại vương thèm ăn thì khi ấy Đại vương mới bảo cày ruộng, mới bảo trồng lúa sāli, mới bảo đem thóc lại [nghĩ rằng]: "Ta sẽ thọ dụng bữa n"? Thưa Ngài, không đúng. -Tâu Đại vương, tương tợ y

như thế, sự tinh tấn trong thời hiện tại thì chưa làm được việc, sự tinh tấn trước đây thì đã làm được việc.

MILINDAVẤN ĐẠO 835

Xin Ngài cho thêm ví dụ. Tâu Đại vương, Đại vương nghĩ gì vê điêu này? Phải chăng khi nào Đại vương lâm trận thì khi ây Đại vương mới bảo đào hào, mới bảo đáp lũy, mới bảo xây cổng thành, mới bảo làm vọng gác, mới bảo đem lại thóc; khi ẩy Đại vương mới rèn luyện về voi, mới rèn luyện về ngựa, mới rèn luyện về xe, mới rèn luyện về cung, mới rèn luyện về gươm? Thưa Ngài, không đúng. Tâu Đại vương, tương tợ y như thế, sự tinh tấn trong thời hiện tại thì chưa làm được việc, sự tinh tấn trước đây thì đã làm được việc. Tâu Đại vương, điều này cũng đã được đức Thế Tôn nói đến: "Người biết việc nào lợi ích cho mình thì nên làm việc ấy trước. Không có ỷ nghĩ như kẻ đảnh xe bò, bậc thông minh sảng trí nên co gang. Giốnệ như kẻ đánh xe bò từ bỏ con đường lớn bằng phẳng đi vào con đường go ghe, bi gãy trục xe rồi bực bội. Như vậy, sau khi xa lìa Chảnh pháp, xu hướng theo phi pháp, kẻ ngu bị rơi vào miệng thần chết, sầu muộn như kẻ bi gãy trục xe vậyy Thưa Ngài Nâgasena, Ngài thật khôn khéo. 6. Đức Vua đã nói rằng: Thưa Ngài Nâgasena, Ngài nói rằng: wLửa địa ngục nóng dữ dội hơn lửa bình thường. Một hòn đá nhỏ bé được ném vào trong lửa bình thường, trong khi bi đốt cháy trọn ngày vẫn không bị tiêu hoại, còn tảng đá thậm chí lớn bằng ngôi nhà mái nhọn được ném vào trong lửa địa ngục liền bi tiêu hoại trong giây lát.55 Trẫm không tin lời nói này. Hơn nữa, Ngài còn nói như vầy: “Chúng sanh nào sanh ra ở nơi ấy, trong khi bị nung nấu ở địa ngục thậm chí trong nhiều ngàn năm, vẫn không bi tiêu hoại", trẫm cũng không tin lời nói này. Vi Trưởng lão đã nói rằng: -Tâu Đại vương, Đại vuông nghĩ gì về điều này? Các loài như cá đao cái, ca sâu cai, rua cái, cong mai, bo cau mai, phải chăng chúng ăn các hon đa va các hạt cát cứng rắn? Thưa Ngài, đúng vậy. Chúng ăn. Vậy có phải các thứ này khi đã đi vào bên trong bao tử ở bụng của chúng thì bị tiểu hoại? Thưa Ngài, đúng vậy. Chúng bị tiêu hoại. -Vậy còn bào thai ở trong bụng của các loài thú cái ấy cũng bị tiêu hoại? Thưa Ngài, không đúng. -Vì lý do gì? Thưa Ngài, trẫm nghĩ do tác động của nghiệp khiến chúng không bị tiêu hoại.

836 KINH TIỂU Bộ

Tâu Đại vương, tương tợ y như thế, do tác động của nghiệp khiến chúng sanh ở địa ngục, trong khi bị nung nấu ở địa ngục thậm chí trong nhiều ngàn năm vẫn không bị tiêu hoại; họ sanh ra ngay tại nơi ấy, lớn lên ngay tại nơi ấy, chét đi ngay tại nơi ấy. Tâu Đại vương, điêu này cũng đã được đức Thế Tôn nói đến: “Cho đến khỉ nào nghiệp ác ấy còn chưa được diệt tận thì chúng sanh địa ngục ấy vẫn không chết Xin Ngài cho thêm ví dụ. Tâu Đại vương, Đại vương nghĩ gì vê điêu này? Các loài như sư tử cái, cọp cái, beo cái, chó cái, phải chăng chúng cũng ăn các khúc xương và các miếng thịt cứng rắn? Thưa Ngài, đúng vậy. Chúng ăn. -Vậy có phải các thứ này khi đã đi vào bên trong bao tử ở bụng của chúng thì bị tiểu hoại? Thưa Ngài, đúng vậy. Chúng bị tiêu hoại. Vậy còn bào thai ở trong bụng của các loài thú cái ấy cũng bi tiêu hoại?

Thưa Ngài, không đúng. Vì lý do gì? Thưa Ngài, trẫm nghĩ do tác động của nghiệp khiến chúng không bị tiêu hoại. -Tâu Đại vương, tương tợ y như thế, do tác động của nghiệp khiến chúng sanh ở địa ngục, trong khi bị nung nấu ở địa ngục thậm chí trong nhiều ngàn năm, vẫn không bị tiêu hoại. Xin Ngài cho thêm ví dụ. -Tâu Đại vương, Đại vương nghĩ gì vê điêu này? Các phụ nữ như các cô mảnh mai xứ Yona, các cô mảnh mai dòng Sát-đế-lỵ? các cô mảnh mai dòng Bà-la-môn, các cô gia chủ mảnh mai, phải chăng họ cũng ăn các vật nhai và các miếng thịt cứng rắn? Thưa Ngài, đúng vậy. Họ ăn. -Vậy có phải các thứ này khi đã đi vào bên trong bao tử ở bụng của họ thì bi tiêu hoại? Thưa Ngài, đúng vậy. Chúng bị tiêu hoại. Vậy còn bào thai ở trong bụng của những phụ nữ ây cũng bi tiêu hoại? Thưa Ngài, không đúng. _ Vì lý do gì? Thưa Ngài, trẫm nghĩ do tác động của nghiệp khiến chúng không bị tiêu hoại. -Tâu Đại vương, tương tợ y như thê, do tác động của nghiệp khiên chúng sanh ở địa ngục, trong khi bị nung nấu ở địa ngục thậm chí trong nhiều ngàn

năm, vẫn không bi tiêu hoại; họ sanh ra ngay tại nơi ấy, lớn lên ngay tại nơi ấy, chết đi ngay tại nơi ây. Tâu Đại vương, điêu này cũng đã được đức Thế Tôn nói đến: “Cho đến khi nào nghiệp ác ấy còn chưa được diệt tận thì chúng sanh đỉa ngục ấy vẫn không chết, Thưa Ngài Nãgasena, Ngài thật khôn khéo. 7. Đức Vua đã nói rằng: Thưa Ngài Nãgasena, Ngài nói rằng: ÍẾĐại địa cầu này được tồn tại ờ nước, nước được tồn tại ờ gió, gió được tồn tại ở hư không.95 Trẫm cũng không tin lòi nói này. Vi Trưởng lão đã lấy nước bằng bình đựng nước rồi giúp cho đức Vua Milinda hiên được răng: -Tâu Đại vương, nước này được nâng đỡ bởi gió như thế nào thì nước kia cũng được nâng đỡ bởi gió như thế ấy. Thưa Ngài Nâgasena, Ngài thật khôn khéo. 8. Đức Vua đã nói rằng: Thưa Ngài Nâgasena, có phải sự diệt tận là Niết-bàn? Tâu Đại vương, đúng vậy. Sự diệt tận là Niết-bàn. Thưa Ngài Nâgasena, sự diệt tận là Niết-bàn nghĩa là thế nào? -Tâu Đại vương, quả là tất cả những kẻ phàm phu ngu dốt thích thú tán thưởng, bám víu vào các nội và ngoại xứ. Chúng thả trôi theo dòng chảy ấy, không hoàn toàn thoát khỏi sự sanh, sự già, sự chết, các sự sầu-bi-khổ-ưu-não? tôi nói rằng chúng không hoàn toàn thoát khỏi khổ. Tâu Đại vương, còn vị Thánh đệ tử có sự học hỏi, không thích thú không tán thưởng, không bám víu vào các nội và ngoại xứ. Trong khi vị ấy không thích thú không tán thưởng, không bám víu vào các nội và ngoại xứ, ái bị diệt tận; do sự diệt tận của ái có sự diệt tận của thủ; do sự diệt tận của thủ có sự diệt tận của hữu; do sự diệt tận của hữu có sự diệt tận của sanh; do sự diệt tận của sanh, già-chết-sầu-bi-khổ-ưu-não bị diệt tận. Như thế là sự diệt tận của toàn bộ khổ uẩn này. Tâu Đại vương, sự diệt tận là Niết-bàn nghía là như vậy. Thưa Ngài Nâgasena, Ngài thật khôn khéo. 9. Đức Vua đã nói rằng: Thưa Ngài Nâgasena, có phải tất cả đều đạt được Niết-bàn? Tâu Đại vương, không phải tất cả đều đạt được Niết-bàn. Tâu Đại vương, người nào thực hành chân chánh biết rõ các pháp cần được biết rõ, biết toàn diện các pháp cần được biết toàn diện, dứt bỏ các pháp cần được dứt bỏ, tu tập các pháp cân được tu tập, chứng ngộ các pháp cân được chứng ngộ, người ây đạt được Niết-bàn. Thưa Ngài Nãgasena, Ngài thật khôn khéo.

10. Đức Vua đã nói rằng: Thưa Ngài Nāgasena, người nào chưa đạt được Niết-bàn, có phải người ấy biết được Niết-bàn là an lạc? -Tâu Đại vương, đúng vậy. Người nào chưa đạt được Niết-bàn, người ấy vẫn biết được Niết-bàn là an lạc. Thưa Ngài Nâgasena, trong khi không đạt được Niết-bàn làm thế nào lại biết được Niết-bàn la an lạc? -Tâu Đại vương, Đại vương nghĩ gì về điều này? Đối với những người có tay chân không bị chặt đứt, tâu Đại vương, có phải họ có thể biết được sự chặt đứt tay chân là đau đớn. Thưa Ngài, đúng vậy. Làm thế nào họ có thể biết được? Thưa Ngài, sau khi lắng nghe tiếng rên rỉ của những người khác có tay chân bị chặt đứt, họ biết được sự chặt đứt tay chân là đau đớn. -Tâu Đại vương, tương tợ y như thê, sau khi lăng nghe những người đã thấy được Niết-bàn mà biết được Niết-bàn là an lạc. Thưa Ngài Nâgasena, Ngài thật khôn khéo. Phẩm Niết-bàn là thứ tư. (Trong phẩm này có mười câu hỏi)

V PHẨM ĐỨC PHẬT (BUDDHAVAGGO)

1. Đức Vua đã nói rằng: Thưa Ngài Nâgasena, có phải đức Phật đã được Ngài nhìn thấy?

Tâu Đại vương, không. Vậy có phải đức Phật đã được các vị thầy của Ngài nhìn thấy?

-Tâu Đại vương, không. Thưa Ngài Nâgasena, như vậy thì không có đức Phật. -Tâu Đại vương, vậy sông ūhā ở núi Hy-mã-lạp có được Ngài nhìn thấy không? Thưa Ngài, không. -Vậy có phải sông ūhā đã được cha của Ngài nhìn thấy? -Tâu Ngài, không. -Tâu Đại vương, như vậy thì không có sông ūhā. Thưa Ngài, có mà. Mặc dầu sông ūhā không được trẫm nhìn thấy, sông ũhã cũng không được cha của trẫm nhìn thấy, nhưng mà có sông ūhā. -Tâu Đại vương, tương tợ y như thể, mặc dầu đức Thế Tôn khônệ được tôi nhìn thây, đức Thê Tôn cũng không được các vị thây của tôi nhìn thây, nhưng ma co đức The Ton. Thưa Ngài Nâgasena, Ngài thật khôn khéo. 2. Đức Vua đã nói rằng: Thưa Ngài Nâgasena, có phải đức Phật là vô thượng? -Tâu Đại vương, đúng vậy. Đức Phật là vô thượng. Thưa Ngài Nāgasena, làm thế nào Ngài biết được "Đức Phật là vô thượng,, khi chưa từng được thấy trước đây? Tâu Đại vương, Đại vương nghĩ gì về điều này? Với những người mà biển cả chưa từng được thấy, tâu Đại vương, có phải những người ấy có thể biết được biển, nơi mà năm con sông lớn này, tức là Gañgā, Yāmunā, Aciravatī, Sarabhū, Mahī thường xuyên, liên tục đổ vào, là rộng lớn, sâu thẳm, không thể đo đạc, khó thăm dò, luôn cả sự thiếu hụt hay tràn đầy của nó cũng không được nhận ra? Thưa Ngài, họ có thể biết được.

Tâu Đại vương, tương tợ y như thế, sau khi nhìn thấy các vi Thinh văn vĩ đại viên tịch Niết-bàn, tôi biết được "Đức Thế Tôn là vô thuợng." Thưa Ngài Nâgasena, Ngài thật khôn khéo. 3. Đức Vua đã nói rằng: Thưa Ngài Nâgasena, có thể biết được wĐức Phật là vô thượng95? Tâu Đại vương, đúng vậy. Có thể biết được "Đức Phật là vô thuợng.”

Thưa Ngài Nâgasena, làm thế nào có thể biết được "'Đức Phật là vô thượng95? -Tâu Đại vương, vào thời trước đây đã có vị thầy về văn tự tên là Trưởng lão Tissa. Vi ấy từ trần đã trải qua nhiêu năm, vì sao mà vị ây vẫn được biết đến? Thưa Ngài, nhờ vào văn tự. _ Tâu Đại vương, tương tợ y như thê, người nào thây Pháp người ây thây đức Thế Tôn. Tâu Đại vương, bởi vì Pháp đã được thuyết giảng bởi đức Thế Tôn. Thưa Ngài Nâgasena, Ngài thật khôn khéo. 4. Đức Vua đã nói rằng: Thưa Ngài Nãgasena, có phải Pháp đã được Ngài nhìn thấy? -Tâu Đại vương, các vị đệ tử cần phải thực hành theo sự hướng dẫn của đức Phật, theo điều quy đinh bởi đức Phật, cho đến trọn đời. Thưa Ngài Nâgasena, Ngài thật khôn khéo. 5. Đức Vua đã nói rằng: Thưa Ngài Nâgasena, có phải tái sanh không phải là chuyển sang?

-Tâu Đại vương, đúng vậy. Tái sanh không phải là chuyên sang. Thưa Ngài Nãgasena, tái sanh không phải là chuyển sang nghĩa là thế nào? Xin Ngài cho ví dụ. Tâu Đại vương, giông như người nào đó tháp sáng cây đèn từ cây đèn [khác], tâu Đại vương, phải chăng cây đèn ấy được chuyển sang từ cây đèn [kia]? Thưa Ngài, không phải. -Tâu Đại vương, tương tợ y như thế, tái sanh không phải là chuyển sang. Xin Ngài cho thêm ví dụ. -Tâu Đại vương, có phải Ngài biết rõ là trong lúc còn niên thiếu đã có câu thơ nào đó được học ở người thây dạy về thơ? Thưa Ngài, đúng vậy. -Tâu Đại vương, phải chăng câu thơ đó được chuyển sang từ người thầy? Thưa Ngài, không phải. -Tâu Đại vương, tương tợ y như thế, tái sanh không phải là chuyển sang. Thưa Ngài Ngasena, Ngài thật khôn khéo. 6. Đức Vua đã nói rằng: Thưa Ngài Nâgasena, có phải sự hiểu biết có thể đạt được?

Vị Trưởng lão đã noi răng: Tâu Đại vương, theo ý nghĩa tuyệt đối sự hiểu biết không thể đạt được.

Thưa Ngài Nãgasena, Ngài thật khôn khéo. 7. Đức Vua đã nói rằng: Thưa Ngài Nãgasena, có phải có chúng sanh nào từ thân này chuyển sang thân khác? -Tâu Đại vương, không phải. Thưa Ngài Nãgasena, nếu không có việc từ thân này được chuyển sang thân khác, không lẽ sẽ được thoát khỏi các nghiệp ác? Tâu Đại vương, đúng vậy. Nếu không tái sanh thì sẽ được thoát khỏi các nghiệp ác. Tâu Đại vương, chính vì tái sanh mà không được hoàn toàn thoát khỏi các nghiệp ác. Xin Ngài cho ví dụ. -Tâu Đại vương, giống như người nào đó lấy trộm trái xoài của người khác, có phải người ấy đáng bị hành phạt? Thưa Ngài, đúng vậy. Người ấy đáng bi hành phạt.

-Tâu Đại vương, quả là người ây đã không lây trộm các trái xoài đã được trồng bởi người kia, tại sao lại đáng bị hành phạt? Thưa Ngài, những trái xoài ây được sanh lên có điêu kiện. Do đó, người ấy đáng bị hành phạt. Tâu Đại vương, tương tợ y như thế, người tạo nghiệp tốt đẹp hoặc không tốt đẹp với danh sắc này, do nghiệp ấy danh sắc khác tái sanh, vì thế mà không được hoàn toàn thoát khỏi các nghiệp ác. Thưa Ngài Nâgasena, Ngài thật khôn khéo. 8. Đức Vua đã nói rằng: Thưa Ngài Nâgasena, nghiệp thiện hoặc bất thiện được tạo ra bởi danh sắc này, vậy các nghiệp ấy trú ờ đâu? Tâu Đại vương, các nghiệp ây theo sau tợ như bóng có sự không xa lìa [hình] vậy. Thưa

Ngài, có thể nào chỉ cho thấy các nghiệp ấy là: "Các nghiệp ấy tru ở chỗ này,9 không? -Tâu Đại vương, không thê nào chỉ cho thây các nghiệp ây là: "Các nghiệp ấy trú ở chỗ này hay ở chỗ nSy." Xin Ngài cho ví dụ.

-Tâu Đại vương, Đại vương nghĩ gì vê điêu này? Những cây nào có các trái chưa trổ, có thể nào chỉ cho thấy các trái của chúng là: "Các trái ấy trú ở chỗ này hay ở chỗ này" không?

Thưa Ngài, không. -Tâu Đại vương, tương tợ y như thế, khi sự diễn tiến còn chưa bi cắt đứt thì không thể nào chỉ cho thấy các nghiệp ấy là: uCác nghiệp ấy tru ở chỗ này hay ở chỗ này." -Thưa Ngài Nãgasena, Ngài thật khôn khéo. 9. Đức Vua đã nói rằng: Thưa Ngài Nâgasena, có phải người nào tái sanh thì người ấy biết được rằng: 66 sẽ tái sanh5 ? Tâu Đại vương, đúng vậy. Người nào tái sanh thì người ấy biết được rằng: "Ta sẽ tái sanh.,, Xin Ngài cho ví dụ. -Tâu Đại vương, giông như người nong dan gia chu sau khi gieo xuổng các hạt giống ở đất, trong khi trời mưa điều hòa thì biết được rằng: "Thóc lúa sẽ được tạo ra." Thưa Ngài, đúng vậy. Có thể biết được.

-Tâu Đại vương, tương tợ y như thê, người nào tái sanh thì người ây biêt được rằng: "Ta sẽ tái sanh. -Thưa Ngài Nâgasena, Ngài thật khôn khéo. 10. Đức Vua đã nói rằng: Thưa Ngài Nâgasena, có phải là có đức Phật? -Tâu Đại vương, đúng vậy. Có đức Phật. Thưa Ngài, có thể nào chỉ cho thấy đức Phật là uchỗ này hay chỗ này" không? Tâu Đại vương, đức Thế Tôn đã viên tịch Niết-bàn ở cảnh giới Niết-bàn không còn dư sót. Không thể nào chỉ cho thấy đức Thế Tôn là "chỗ này hay chỗ nay." Xin Ngài cho ví dụ. Tâu Đại vương, Đại vương nghĩ gì vê điêu này? Ngọn lửa của đông lửa lớn đang cháy đã bị diệt tăt? có thê nào chỉ cho thây ngọn lửa ây là "chỗ này hay chỗ nà không? Thưa Ngài, không. Ngọn lửa ấy đã tắt, đã đi đến trạng thái không còn được nhận biết. Tâu Đại vương, tương tợ y như thế, đức Thế Tôn đã viên tịch Niết-bàn ở cảnh giới Niết-bàn không còn dư sót. Đức Thế Tôn đã diệt tắt, kh6ng thể nào chỉ cho thấy là "chỗ này hay chỗ này?9 Tâu Đại vương, tuy nhiên có thể chỉ cho thấy đức Thế Tôn bởi tổng thể các Pháp. Tâu Đại vương, bởi vì Pháp đã được thuyết giảng bởi đức Thế Tôn. Thưa Ngài Nâgasena, Ngài thật khôn khéo. Phẩm Đức Phật là thứ năm.

VI. PHẨM TRÍ NHỚ (SATIK4GGƠ)

ỉ. Đức Vua đã nói rằng: Thưa Ngài Nãgasena, có phải thân thể đối vơi các bậc xuất gia là đáng yêu? -Tâu Đại vương, thân thể đối với các bậc xuất gia là không đáng yêu. Thưa Ngài, vậy tại sao Ngài lại nâng niu, quyến luyến?

Tâu Đại vương, khi Đại vương tham gia chiên trận, có phải đôi khi vào lúc nào đó Đại vương có bị tên bắn? Thưa Ngài, đúng vậy. -Tâu Đại vương, vậy có phải vét thương ây được bôi cao, được thoa dâu và được băng bó bằng miếng vải mềm? Thưa Ngài, đúng vậy. Nó được bôi cao, được thoa dầu và được băng bó bằng miếng vải mềm. -Tâu Đại vương, phải chăng vết thương là đáng yêu đối với Đại vương nên được bôi cao, được

thoa dầu và được băng bó bằng miếng vải mềm? Thưa Ngài, vết thương quả là không đáng yêu đối với trẫm. Tuy nhiên, nhằm mục đích làm lành da thịt nên nó được bôi cao, được thoa dầu và được băng bó băng miêng vải mem. Tâu Đại vương, tương tợ y như thế, thân thể đối với các bậc xuất gia là không đáng yêu, và các bậc xuất gia chăm nom thân thể mà không bi bám víu nhằm nâng đỡ việc thực hành Phạm hạnh. Tâu Đại vương, thân thể ví như vết thương đã được đức Thế Tôn đề cập đến. Vì thế, các bậc xuất gia chăm nom thân thể như là [chăm sóc] vết thương mà không bị bám víu. Tâu Đại vương, điều này cũng đa được đức Thế Tôn noi đến: "Được bao bọc bởi lớp da âm ướt, vét thương lớn có chỉn cửa (cửu khiêu) rỉ ra xung quanh những mùi hôi thôi, không trong sạchy Thưa Ngài Nâgasena, Ngài thật khôn khéo. 2. Đức Vua đã nói rằng: Thưa Ngài Nãgasena, có phải đức Phật là vi biết tất cả, thấy tất cả? -Tâu Đại vương, đúng vậy. Đức Thế Tôn là vị biết tất cả, thấy tất cả. Thưa Ngài Nâgasena, vậy thì tại sao đức Thế Tôn đã quy đinh điều học cho các đệ tử tìieo tưng điều mọt?

-Tâu Đại vương, có người thây thuốc nào của Ngài biêt được toàn bộ dược phẩm ở trái đất này không? Thưa Ngài, đúng vậy. Có. -Tâu Đại vương, phải chăng người thây thuôc áy cho người bệnh uông thuốc khi thời điểm đã đến, hay la khi thời diêm chưa đến? Thưa Ngài, vị ấy cho người bệnh uống thuốc khi thời điểm đã đến, không phải khi thời điểm chưa đến. -Tâu Đại vương, tương tợ y như thế, đức Thế Tôn là vi biết tất cả, thấy tất cả; Ngài không quy đinh điều học cho các đệ tử khi không phải là thời điểm. Khi thời điểm đã đến, Ngài mới quy định điều học cho các đệ tử, cho đến trọn đời không nên vượt qua. Thưa Ngài Nãgasena, Ngài thật khôn khéo. 3. Đức Vua đã nói rằng: Thưa Ngài Nãgasena, có phải đức Phật hội đủ ba mươi hai tướng của bậc Đại nhân và được phân biệt với tám mươi tướng phụ, có sắc vàng, có làn da như là vàng, có hào quang một sải tay? Tâu Đại vương, đúng vậy. Đức Thế Tôn hội đủ ba mươi hai tướng của bậc Đại nhân và được phân biệt với tám mươi tướng phụ, có sắc vàng, có làn da như là vàng, có hào quang một sải tay. Thưa Ngài, có phải cha mẹ của đức Phật cũng hội đủ ba mươi hai tướng của bậc Đại nhân và được phân biệt với tám mươi tướng phụ, có sắc vàng, có làn da như là vàng, có hào quang một sải tay? -Tâu Đại vương, không phải. Thưa Ngài Nãgasena, trong khi là như vậy thì không thể nào đức Phật sanh lên được hội đủ ba mươi hai tướng của bậc Đại nhân và được phân biệt với tám mươi tướng phụ, có sắc vàng, có làn đa như là vàng, có hào quang một sải tay. Hơn nữa, con trai là giống mẹ hay bà con bên mẹ, hoặc con trai là giống cha hay bà con bên cha. Vi Trưởng lão đã nói rằng: Tâu Đại vương, có loại hoa sen nào có trăm cánh không? Thưa Ngài, đúng vậy. Có. -Vậy xuất xứ của nó là từ đâu? Nó sanh ra ở trong bùn, sống ở trong nước. -Tâu Đại vương, phải chăng hoa sen có sắc, hoặc có mùi, hoặc có vi tương tợ như bùn? Thưa Ngài, không đúng. -Vậy thì phải chăng hoa sen có sác, hoặc có mùi, hoặc có vị tương tợ như nước?

-Thưa Ngài, không đúng. -Tâu Đại vương, tương tợ y như thế, đức Thế Tôn hội đủ ba mươi hai tướng của bậc Đại nhân và được phân biệt với tám mươi tướng phụ, có sắc

vàng, có làn da như là vàng, có hào quang một sải tay. Thưa Ngài Nâgasena, Ngài thật khôn khéo. 4. Đức Vua đã nói rằng: Thưa Ngài Nãgasena, có phải đức Phật là người hành Phạm hạnh? Tâu Đại vương, đúng vậy. Đức Thế Tôn là người hành Phạm hạnh. Thưa Ngài Nâgasena, chính vì điều ấy có phải đức Phật là học trò của Phạm thiên? Tâu Đại vương, Đại vương có con voi đầu đàn không?

Thưa Ngài, đúng vậy. Có. -Tâu Đại vương, phải chăng con voi ấy đôi khi vào lúc nào đó rống tiếng rống như là của loài cò? Thưa Ngài, đúng vậy. Nó có rống.

Tâu Đại vương, chính vì điêu áy có phải con voi áy là học trò của những con cò? Thưa Ngài, không đúng. -Tâu Đại vương, có phải Phạm thiên có tánh giác? -Thưa Ngài, có tánh giác. Tâu Đại vương, chính vì điều ấy Phạm thiên là học trò của đức Thế Tôn.

Thưa Ngài Nãgasena, Ngài thật khôn khéo. 5. Đức Vua đã nói rằng: Thưa Ngài Nãgasena, có phải việc tu lên bậc trên là tốt? Tâu Đại vương, đúng vậy. Việc tu lên bậc trên là tốt. Thưa Ngài, vậy đối với đức Phật có việc tu lên bậc trên, hay là không có? -Tâu Đại vương, đức Thế Tôn đã tu lên bậc trên ở cội cây Bồ-đề với trí biết tất cả. Đối với đức Thế Tôn khôn^có việc tu lên bậc trên được ban cho bởi những người khác. Tâu Đại vương, giống như việc đức Thế Tôn quy định điều học cho các đệ tử, cho đen trọn đời không nên vượt qua. Thưa Ngài Nãgasena, Ngài thật khôn khéo. 6 Đức Vua đã nói rằng: Thưa Ngài Nãgasena, ngươi khóc vì việc qua đòi của mẹ và người khóc vì sự yêu mếnjpháp9 trong hai người đang khóc ấy nước mắt của ai là liều thuốc, nước mat của ai không phải là liều thuốc? -Tâu Đại vương, nước mắt của một người là nóng nảy do tham sân si, có vấy bụi, của một người là mát mẻ do hỷ và thiện tâm, không có vấy bụi. Tâu

Đại vương, cái nào mát mẻ cái ấy là liều thuốc, cái nào nóng nảy cái ấy không phải là liêu thuốc. Thưa Ngài Nãgasena, Ngài thật khôn khéo. 7. Đức Vua đã nói rằng: Thưa Ngài Nâgasena, cái gì là sự khác biệt ờ người có tham ái và ờ người đã lìa tham ái? Tâu Đại vương, một người là bi dính mắc, một người không bi dính mắc. Thưa Ngài, điều gì gọi là dính mắc và không dính mắc? -Tâu Đại vương, một người có mong cầu, một người không có mong cầu. -Thưa Ngài, trâm thây như vây: Người có tham ái và nguồi đã lìa tham ái, cả hai hạng này đều ưa thích vật thực loại cứng, loại mềm tót đẹp và không ưa thích bất cứ loại nào xấu. -Tâu Đại vương, người chưa lìa tham ái thọ dụng vật thực có sự nhận biết về mùi vị, có sự nhận biết về tham ái ở mùi vi, còn người đã lìa tham ái thọ dụng vật thực có sự nhận biết về mùi vi, nhưng sự nhận biết về tham ái ở mùi vi là không có. Thưa Ngài Nâgasena, Ngài thật khôn khéo. 8. Đức Vua đã nói rằng: Thưa Ngài Nâgasena, tuệ trú ờ noi nào? Tâu Đại vương, không ở nơi nào cả. Thưa Ngài Nãgasena, như vậy thì không có tuệ. Tâu Đại vương, gió tru ở nơi nào? Thưa Ngài, không ở nơi nào cả. Tâu Đại vương, như vậy thì không có gió. Thưa Ngài Nãgasena, Ngài thật khôn khéo. 9. Đức Vua đã nói rằng: Thưa Ngài Nâgasena, điều mà Ngài đã nói là wluân hồF\ luân hồi ấy là gì? -Tâu Đại vương, người sanh ra ở nơi đây, chết ngay tại nơi đây; chết tại nơi dây, sanh lên ở nơi khác; sanh ra ở nơi kia, chết

ngay tại nơi kia; chết tại nơi kia, sanh lên ở nơi khác. Tâu Đại vương, luân hồi là như vậy. -Xin Ngài cho ví dụ. Tâu Đại vương, giống như người nào đó sau khi ăn trái xoài chín rồi ươm trồng cái hột, từ đó cây xoài nảy mầm, lớn lên, rồi cho các trái. Rồi người ấy sau khi ăn trái xoài chín cũng từ đó rồi ươm trồnậ cái hột, cũng từ đó cây xoài nảy mầm, lớn lên, rồi cho các trái. Như vậy, điểm tận cùng của các cây này không được biết đến. Tâu Đại vương, tương tợ y như thế, người sanh ra ở nơi đây, chết ngay tại nơi đây; chết tại nơi đây, sanh lên ở nơi khác; sanh ra ở nơi

kia, chết ngay tại nơi kia; chết tại nơi kia, sanh lên ở nơi khác. Tâu Đại vương, luân hồi là như vậy. Thưa Ngài Nâgasena, Ngài thật khôn khéo. 10. Đức Vua đã nói rằng: Thưa Ngài Nãgasena, nhờ vào cái gì mà hồi tưởng lại việc đã làm từ lâu trong quá khứ? Tâu Đại vương, nhờ vào trí nhớ. Thưa Ngài Nâgasena, thê chăng phải hôi tưởng lại là băng tâm, không phải bằng trí nhớ? -Tâu Đại vương, Đại vương có nhận biêt được răng sau khi làm một việc cân làm nào đó roi quên lửng không? _ Thưa Ngài, đúng vậy. -Tâu Đại vương, phải chăng vào thời diêm ây Ngài là không có tâm? Thưa Ngài, không đúng. Vào thời điểm ấy trẫm đã không có trí nhớ. Tâu Đại vương, vậy tại sao Ngài đã nói như vầy: uHồi tưởng lại là bằng tâm, không phải bằng trí nhớ^? Thưa Ngài Nãgasena, Ngài thật khôn khéo. 11. Đức Vua đã nói rằng: Thưa Ngài Nâgasena, toàn bộ trí nhớ được sanh lên là thuộc về chủ quan hay trí nhớ là thuộc về khách quan? Tâu Đại vương, trí nhớ được sanh lên vừa thuộc về chủ quan, trí nhớ vừa thuộc về khách quan. -Thưa Ngài Nãgasena, chính vì như thế phải chăng toàn bộ trí nhớ là thuộc vê chủ quan, không có trí nhớ thuộc vê khách quan? -Tâu Đại vương, nếu không có trí nhớ thuộc về khách quan thì những người thợ học nghề không có cái gì cần phải làm đối với các lãnh vực về nghề nghiệp, đối với các lãnh vực về học tập, hoặc đối với các tư liệu về kiến thức; không có nhu cầu về các thầy dạy học. Tâu Đại vương, bởi vì có trí nhớ thuộc về khách quan mà có việc cần phải làm đối với các lãnh vực về nghề nghiệp, đối với các lãnh vực về học tập, hoặc đối với các tư liệu về kiến thức; và có nhu cầu về các thầy dạy học. Thưa Ngài Nãgasena, Ngài thật khôn khéo. Phẩm Trí nhớ là thứ sáu. (Trong phàm này có mười một câu hỏi)

vn. PHẨM XÁC ĐỊNH CÁC PHÁPVÔ SẮC (ARŪPĀDHAMMAVAVATTHĀNAVAGGO)

l. Đức Vua đã nói rằng: Thưa Ngài Nãgasena, trí nhớ sanh lên với bao nhiêu hình thức? Tâu Đại vương, trí nhớ sanh lên với mười sáu hình thức.5 Với mười sáu hình thức gì? Tâu Đại vương, trí nhớ sanh lên do điều kiện chủ quan; Trí nhớ sanh lên do điều kiện khách quan; Trí nhớ sanh lên do nhận thức sự kiện trọng đại; Trí nhớ sanh lên do nhận thức điều tốt đẹp; Trí nhớ sanh lên do nhận thức điều không tốt đẹp; Trí nhớ sanh lên do dấu hiệu tương tợ; Trí nhớ sanh lên do dấu hiệu khác biệt; Trí nhớ sanh lên do hiểu rõ lời nói; Trí nhớ sanh lên do đặc điểm; Trí nhớ sanh lên do sự nhớ lại; Trí nhớ sanh lên do việc viết chữ; Trí nhớ sanh lên do việc tính toán; Trí nhớ sanh lên do việc thuộc lòng; Trí nhớ sanh lên do việc tu tập; Trí nhớ sanh lên do gắn bó với

sách vở; Trí nhớ sanh lên do việc tiếp cận; Trí nhớ sanh lên do kinh nghiệm. Trí nhớ sanh lên do điều kiện chủ quan nghĩa là the nào? -Tâu Đại vương, giống như trường hợp Đại đức Ānanda và nữ cư sĩ Khiýj uttarā, hoặc bất cư những người nào khác có được năn§ lực về đời sống [quá khứ] nhớ lại đời sống [quá khứ]. Trí nhớ sanh lên do điêu kiện chủ quan nghĩa là như vậy. Trí nhớ sanh lên do điêu kiện khách quan nghĩa là thê nào? Người nào có bản tính hay quên, và những người khác thúc giục người ấy với mục đích nhắc nhở. Trí nhớ sanh lên do điêu kiện khách quan nghĩa là như vậy.

5 Tuy ghi là 16 nhưng đếm thì có đến 17 loại. Tạng Miến Điện ghi 17. (ND)

Trí nhớ sanh lên do nhận thức các sự kiện trọng đại nghĩa là thế nào? Khi được tấn phong vương quyền hoặc khi đạt được quả vị Nhập Ixru. Trí nhớ sanh lên do nhận thức các sự kiện trọng đại nghĩa là như vậy. Trí nhớ sanh lên do nhận thức điều tốt đẹp nghĩa là thế nào? Vị được hạnh phúc về điều nào đó rồi nhớ lại rằng: "Ta được hạnh phúc như vầy." Trí nhớ sanh lên do nhận thức điều tốt đẹp nghĩa là như vậy. Trí nhớ sanh lên do nhận thức điều không tốt đẹp nghĩa là thế nào? Vị bị đau khổ về điều nào đó rồi nhớ lại rằng: "Ta bị đau khổ như vy." Trí nhớ sanh lên do nhận thức điều không tốt đẹp nghĩa là như vậy. Trí nhớ sanh lên do dấu hiệu tương tợ nghĩa là thế nào? Sau khi nhìn thấy người tương tợ thì nhớ lại người mẹ, hoặc người cha, hoặc anh em trai, hoặc chi em gái; sau khi nhìn thay con lạc đà, hoặc con bò, hoặc con lừa thì nhớ lại con lạc đà, hoặc con bò, hoặc con lừa khác tương tợ như thế. Trí nhớ sanh lên do dấu hiệu tương tợ nghĩa là như vậy. Trí nhớ sanh lên do dấu hiệu khác biệt nghĩa là thế nào? Vị nhớ lại rằng: "Người kia có như vây: Sác thê này, thinh thê này, hương thê này, vị thê này, xúc thế này." Trí nhớ sanh lên do đau hiệu khác biệt nghĩa là như vậy. Trí nhớ sanh lên do hiểu rõ lời nói nghĩa là thế nào? Người nào có bản tính hay quên, những người khác nhác nhở người ây, nhờ thê người ây nhớ lại. Trí nhớ sanh lên do hiểu rõ lời nói nghĩa là như vậy. Trí nhớ sanh lên do đặc điểm nghĩa là thế nào? Nhận ra nhờ vào dấu sắt nung của những con bò kéo là nhận ra do đặc điểm. Trí nhớ sanh lên do đặc điểm nghĩa là như vậy. Trí nhớ sanh lên do sự nhớ lại nẹhĩa là thê nào? Người nào có bản tính hay quên, những người khác liên tục nhác nhở người ấy rằng: "Nguôi hãy nhớ lại, ngươi hãy nhớ lai?9 Trí nhớ sanh lên do sự nhớ lại nghĩa là như vậy. Trí nhớ sanh lên do việc viết chữ nghĩa là thế nào? Do đã được học tập về chữ viết nên nhận biết được rằng: "Nên thực hiện chữ cái này liền với chữ cái này.^, Trí nhớ sanh lên do việc viết chữ nghĩa là như vậy. Trí nhớ sanh lên do việc tính toán nghĩa là thế nào? Những người kế toán, do đã được học tập về việc tính toán nên tính toán nhiều. Trí nhớ sanh lên do việc tính toán nghĩa là như vậy. Trí nhớ sanh lên do việc thuộc lòng nghĩa là thế nào? Những người chuyên học thuộc lòng, do đã được học tập về việc thuộc lòng nên thuộc lòng được nhiều. Trí nhớ sanh lên do việc thuộc lòng nghĩa là như vậy. Trí nhớ sanh lên do việc tu tập nghĩa là thế nao? ở đây, vị Tỳ-khưu nhớ lại nhiều kiếp sống trước như là một lần sanh, hai lần sanh, ba lần sanh, bốn lần sanh, năm lần sanh, mười lần sanh, hai mươi lần sanh, ba mươi lần sanh, bốn mươi lần sanh, năm mươi lần sanh, một trăm lần sanh, một ngàn lần sanh, nhiều hoại kiếp, nhiều thành kiếp, nhiều

hoại và thành kiếp: ctở nơi ấy, ta đã có tên

như vây, dòng họ như vây, giai cap như vây, thức ăn như vây, có sự nhận biêt lạc và khổ như vầy, có giới hạn tuổi thọ như vầy. Từ chỗ ấy, ta đây đã chết đi rồi đã sanh lên tại chỗ kia. ở nơi kia, ta đã có tên như vầy, dòng họ như vầy, giai cấp như vầy, thức ăn như vầy, có sự nhận biết lạc và khổ như vầy, có giới hạn tuổi thọ như vầy. Từ nơi kia, ta đây đã chết đi roi đã sanh lên tại nơi nayy Như thế, vi ấy nhớ lại nhiều kiếp sống trước với các nét đại cương và cá biệt. Trí nhớ sanh lên do việc tu tập nghĩa là như vậy. Trí nhớ sanh lên do gắn bó với sách vở nghĩa là thế nào? Các vị vua trong khi tưởng nhớ về điều giáo huấn [rồi ra lệnh]: "Hãy mang lại một cuốn sAch", và tưởng nhớ lại nhờ cuốn sách ấy. Trí nhớ sanh lên do gắn bó với sách vở nghĩa là như vậy. Trí nhớ sanh lên do việc tiếp cận nghĩa là thế nào? Sau khi nhìn thấy hàng hóa được đặt xuống gần bên thì nhớ lại. Trí nhớ sanh lên do việc tiếp cận nghĩa là như vậy. Trí nhớ sanh lên do kinh nghiệm nghĩa là thế nào? Vi nhớ lại cảnh sắc do đã thấy, nhớ lại cảnh thinh do đã nghe, nhớ lại hương do đã ngửi, nhớ lại vi do đã nếm, nhớ lại xúc do đã chạm, nhớ lại pháp do đã nhận thức. Trí nhớ sanh lên do kinh nghiệm nghĩa là như vậy. Tâu Đại vương, trí nhớ sanh lên với mười sáu hình thức này. Thưa Ngài Nãgasena, Ngài thật khôn khéo. 2. Đức Vua đã nói rằng: Thưa Ngài Nãgasena, Ngài nói như vầy: uNgười nào làm việc bất thiện trong một trăm năm, và vào lúc chết đạt được một niệm tưởng đến đức Phật thì người ấy có thể sanh ờ giữa chư thiên/5 Trẫm không tin lời nói nay. Hơn nữa, Ngài còn nói như vầy: “C6 thể đọa vào địa ngục do một lần giết hại mạng sống." Trẫm cũng không tin lòi nói này. -Tâu Đại vương, Đại vương nghĩ gì vê điêu này? Không có chiêc thuyên, hòn đá dầu la nhỏ co thể nổi ở mxớc khòng? Thưa Ngài, không. -Tâu Đại vương, phải chăng một trăm xe đá được chất lên thuyền thì có thểnổiởnươc? Thưa Ngài, đúng vậy. Có thể nổi. -Tâu Đại vương, chiếc thuyền là như thế nào thì các nghiệp thiện nên được xem xét như vậy. Thưa Ngài Nãgasena, Ngài thật khôn khéo. 3 Đức Vua đã nói rằng: Thưa Ngài Nãgasena, có phải Ngài tỉnh tấn nhằm loại bỏ khổ thuộc quá khứ? -Tâu Đại vương, không phải.

-Vậy có phải Ngài tinh tấn nhằm loại bỏ khổ thuộc vi lai? Tâu Đại vương, không phải. -Vậy có phải Ngài tinh tấn nhằm loại bỏ khổ thuộc hiện tại? Tâu Đại vương, không phải. Nếu Ngài không tinh tấn nhằm loại bỏ khổ thuộc quá khứ, không tinh tấn nhằm loại bỏ khổ thuộc vị lai, không tinh tấn nhằm loại bỏ khổ thuộc hiện tại, vậy Ngài tinh tấn nhằm mục đích gì? Vi Trưởng lão đã nói rằng: -Tâu Đại vương, làm cách nào để cho khổ này diệt và khổ khác không thể sanh lên? Chúng tôi tinh tấn nhằm mục đích này. Thưa Ngài Nâgasena, vậy [bây giờ] có khổ thuộc vị lai không?

Tâu Đại vương, không có. Thưa Ngài Nãgasena, Ngài quả là quá sáng trí khi Ngài tinh tấn nhằm loại bỏ các khổ khòng hiện hữu! -Tâu Đại vương, vậy có những vị vua đối nghịch, những kẻ thù đối nghịch, những bạn bè đối nghịch chống đôi lại Ngài không? Thưa Ngài, đúng vậy. Có. Tâu Đại vương, phải chăng khi ấy Ngài mới bảo

đào hào, mới bảo đắp lũy, mới bảo xây cổng thành, mới bảo làm vọng gác, mới bảo đem lại thóc? Thưa Ngài, không đúng. Việc ấy là được chuẩn bị trước.

Tâu Đại vương, phải chăng khi ây Ngài mới rèn luyện vê voi, mới rèn luyện về ngựa, mới rèn luyện về xe, mới rèn luyện về cung, mới rèn luyện về gươm? Thưa Ngài, không đúng. Việc ấy là được chuẩn bị trước. Nhằm mục đích gì? Thưa Ngài, nhằm mục đích ngăn chặn các nỗi lo sợ thuộc vi lai. -Tâu Đại vương, phải chăng [bây giờ] có nỗi lo sợ thuộc vị lai? Thưa Ngài, không có. Tâu Đại vương, Đại vương quả là quá sáng trí khi Ngài chuẩn bi nhằm mục đích ngăn chặn các nỗi lo sợ thuộc vị lai! Xin Ngài cho thêm ví dụ. -Tâu Đại vương, Đại vương nghĩ gì về điều này? Phải chăng khi nào Ngài bị khát thì khi ấy Ngài mới bảo đào giếng nước, mới bảo đào ao nước, mới bảo đao hồ nước [nghĩ rằng]: “Ta sẽ uống nước,5? Thưa Ngài, không đúng. Việc ấy là được chuẩn bị trước. Nhằm mục đích gì? Thưa Ngài, được chuẩn bị nhằm mục đích ngăn chặn các sự khát nước còn chưa đến.

-Tâu Đại vương, phải chăng [bây giờ] có sự khát nước ở vi lai? Thưa Ngài, không có. -Tâu Đại vương, Đại vương quả là quá sáng trí khi Ngài chuẩn bị việc ấy nhằm mục đích ngăn chặn các sự khát nước ở vị lai! Xin Ngài cho thêm ví dụ. -Tâu Đại vương, Đại vương nghĩ gì về điều này? Phải chăng khi nào Ngài thèm ăn thì khi ấy Ngài mới bảo cày ruộng, mới bảo trồng lúa sāli [nghĩ rằng]: "Ta sẽ thọ dụng bữa an,5? Thưa Ngài, không đúng. Việc ấy là được chuẩn bị trước. Nhằm mục đích gì?

Thưa Ngài, được chuân bị nhăm mục đích ngăn chặn các sự thèm ăn ở vị lai. -Tâu Đại vương, phải chăng [bây giờ] có sự thèm ăn ở vị lai? Thưa Ngài, không có. Tâu Đại vương, Đại vương quả là quá sáng trí khi Ngài chuẩn bi việc ấy nhằm mục đích ngăn chặn các sự thèm ăn không hiện hữu ở vị lai! Thưa Ngài Nāgasena, Ngài thật khôn khéo. 4. Đức Vua đã nói rằng: Thưa Ngài Nāgasena, cõi Phạm thiên cách đây bao xa? Tâu Đại vương, cõi Phạm thiên cách đây xa lắm. Tảng đá kích thước bằng ngôi nhà mái nhọn bi rơi từ nơi ấy, trong khi rơi xuống ngày đêm bốn mươi tám ngàn do-tuần thì bốn tháng mới có thể đen được trái đất. Thưa Ngài Nāgasena, Ngài nói như vây: "Cũng giông như người đàn ông có sức mạnh có thể duỗi ra cánh tay đã được co lại, hoặc có thể co lại cánh tay đã được duỗi ra; tương tợ y như thế, vị Tỳ-khưu có thần thông đã đạt đến năng lực của tâm, biên mất ở Jambudīpa có thê hiện ra ở cõi Phạm thiên." Trẫm không tin lời nói này. Như vậy, VỊ ấy sẽ di chuyển cực kỳ nhanh đến cả nhiều trăm do-tuân? Vị Trưởng lão đã nói rằng: -Tâu Đại vương, sanh quán của Ngài ở đâu? Thưa Ngài, có hòn đảo tên là Alasandâ. Trẫm sanh ra tại nơi ấy.

-Tâu Đại vương, Alasandã cách đây bao xa? Thưa Ngài, khoảng cách hai trăm do-tuần. Tâu Đại vương, phải chăng Ngài biết rõ là Ngài đã làm một việc càn làm nào đó ở tại nơi ấy và Ngài vẫn còn nhớ? -Thưa Ngài, đúng vậy. Trẫm nhớ. Tâu Đại vương, quả là Ngài đã di chuyển khoảng cách hai trăm do-tuần một cách nhẹ nhàng.

Thưa Ngài Nāgasena, Ngài thật khôn khéo.

5. Đức Vua đã nói rằng:

Thưa Ngài Nā^asena, ngirời từ trần ờ đây rồi sanh vào cõi Phạm thiên, và người từ trân ờ đây roi sanh vào xứ Kasmĩra, ai là lâu hơn, ai là mau hơn?

-Tâu Đại vương, bằng nhau.

Xin Ngài cho ví dụ.

-Tâu Đại vương, thành phố quê hương của Ngài ở đâu?

-Thưa Ngài, có ngôi làng tên là Kalasi. Trẫm sanh ra tại nơi ấy.

-Tâu Đại vương, ngôi làng Kalasi cách đây bao xa?

Thưa Ngài, khoảng cách hai trăm do-tuân.

-Tâu Đại vương, Kasmĩra cách đây bao xa?

Thưa Ngài, mười hai do-tuần.

-Tâu Đại vương, Đại vương hãy nghĩ đến ngôi làng Kalasi đi?

- Thưa Ngài, đã nghĩ đến rồi.

-Tâu Đại vương, Đại vương hãy nghĩ đến Kasmĩra đi?

Thưa Ngài, đã nghĩ đến rồi.

-Tâu Đại vương, cái nào đã được suy nghĩ lâu, cái nào mau hơn? -Thưa Ngài, bằng nhau. -Tâu Đại vương, tương tợ y như thê, người từ trân ở đây roi sanh vào cõi Phạm thiên, và người từ trân ở đây rồi sanh vào xứ Kasmĩra, họ sanh lên đều bằng nhau. Xin Ngài cho thêm ví dụ. -Tâu Đại vương, Đại vương nghĩ vê điêu này? Hai con chim bay ở không trung, một con trong số đó đậu xuông ở cây cao, một con đậu ở cây thấp. Khi chúng đồng thời đáp xuống, bóng của con nào thành lập ở mặt đất trước, bóng của con nào thành lập ở mặt đát lâu hơn? Thưa Ngài, bằng nhau. Tâu Đại vương, tương tợ y như thế, người từ trần ở đây rồi sanh vào cõi Phạm thiên, và người từ trân ở đây rồi sanh vào xứ Kasmĩra, họ sanh lên đều bang nhau. -Thưa Ngài Nâgasena, Ngài thật khôn khéo. 6. Đức Vua đã nói rằng: Thưa Ngài Nâgasena, có bao nhiêu giác chỉ [chỉ phần đưa đến giác ngộ]? -Tâu Đại vương, có bảy giác chi. Thưa Ngài, được giác ngộ bằng bao nhiêu giác chi?

-Tâu Đại vương, được giác ngộ bằng một giác chi là bằng trạch pháp giác chi. Thưa Ngài, vậy thì tại sao lại được nói là "by giác chi"? Tâu Đại vương, Đại vương nghĩ gì vê điêu này? Cây gươm đã được tra vào vỏ, không được nắm bằng tay, có thể cắt được vật cần phải cắt? - Thưa Ngài, không thể. -Tâu Đại vương, tương tợ y như thế, thiếu đi trạch pháp giác chi thì không được giác ngộ bằng sáu chi phần [còn lại]. Thưa Ngài Nāgasena, Ngài thật khôn khéo. 7. Đức Vua đã nói rằng: Thưa Ngài Nāgasena, phước và tội cái nào nhiều hơn?

-Tâu Đại vương, phước thì nhiêu hơn, tội thì ít. -Vì lý do gì? -Tâu Đại vương, trong khi làm tội thì có sự ân hận răng: "Nghiệp ác được ta làm", do đó ác không tăng trưởng. Tâu Đại vương, trong khi làm phước thì không có sự ân hận. Đối với người không có sự ân hận, hân hoan sanh khởi; đối với người được hân hoan, hỷ sanh khởi; đối với người có tâm hỷ, thân khinh an; thân được khinh an thì cảm giác sự an lạc; có sự an lạc, tâm

được định tĩnh; đã được định tĩnh thì nhận biết đúng theo thực thể. Vì lý do ấy, phước tăng trưởng. Tâu Đại vương, người có chân tay bị chặt đứt sau khi dang len đức Thế Tôn một bó hoa sen thì sẽ không rơi vào đọa xứ chín mươi mốt kiếp. Tâu Đại vương, cũng vì lý do này mà tôi nói rằng: 'Thước thì nhiều hơn, tội thi ít." Thưa Ngài Nāgasena, Ngài thật khôn khéo. 8. Đức Vua đã nói rằng: Thưa Ngài Nāgasena, người làm nghiệp ác mà biết và người làm nghiệp ác mà không biết, người nào có tội nhiêu hơn? Vị Trưởng lão đã nói rằng: -Tâu Đại vương, người nào làm nghiệp ác mà không biết, người ấy có tội nhiều hơn. Thưa Ngài Nâgasena, chính vì điêu ây hoàng tử nào hoặc quan đại thân nào của chúng tôi làm nghiệp ác mà không biêt, có phải chúng tôi phạt người ấy gấp đôi? -Tâu Đại vương, Đại vương nghĩ gì vê điêu này? Một người câm lây cục sắt được nung nóng, đốt nóng, cháy rực, có ngọn lửa mà không biết, một người cầm lấy mà biết, người nào bị phỏng với mức độ trầm trọng hơn? Thưa Ngài, người nào câm lây mà không biêt, người ây bi phỏng với mức độ trâm trọng hơn. -Tâu Đại vương, tương tợ y như thê, người nào làm nghiệp ác mà không biết, người ấy có tội nhiều hơn.

Thưa Ngài Nāgasena, Ngài thật khôn khéo. 9. Đức Vua đã nói rằng: Thưa Ngài Nāgasena, có người nào có thể đi đến xứ uttarakurū, hoặc cõi Phạm thiên, hoặc hòn đảo khác bằng cách phân thân này không? -Tâu Đại vương, có người có thể đi đến xứ Uttarakurū, hoặc cõi Phạm thiên, hoặc hòn đảo khác bằng thân tứ đại này. Thưa Ngài Nâgasena, làm thê nào có thê đi đên xứ Uttarakurū, hoặc cõi Phạm thiên, hoặc hòn đảo khác bằng thân tứ đại này? -Tâu Đại vương, chắc Ngài biết rõ là đã nhảy lên khỏi trái đất này một gang tay hoặc một ratancíỉ6 -Thưa Ngài, trẫm biết rõ. Thưa Ngài Nâgasena, trẫm nhảy lên đến tám ratana. -Tâu Đại vương, làm thế nào Ngài nhảy lên đến tám ratanciì Thưa Ngài, chính vì trẫm lập tâm rằng: "Ta sẽ rơi xuống ở chỗ nay?9 Với sự lập tâm ấy, thân thể của trẫm trở thành nhẹ. -Tâu Đại vương, tương tợ y như thê, vi Tỳ-khưu có thân thông đã đạt đên năng lực của tâm, sau khi đặt thân vào tâm rồi di chuyển ở không trung bằng năng lực của tâm. Thưa Ngài Nâgasena, Ngài thật khôn khéo. 10. Đức Vua đã nói rằng: Thưa Ngài Nãgasena, Ngài nói như vầy: "C6 những khúc xương dài một trăm dotuần.” Cho đến ngay cả cây cối còn không cao một trăm do-tuần, do đâu mà sẽ có được những khúc xương dài một trăm do-tuần? Tâu Đại vương, Đại vương nghĩ gì vê điêu này? Có phải Ngài đã được nghe là ở đại dương có loài cá dài năm trăm do-tuần? Thưa Ngài, đúng vậy. Đã được nghe. -Tâu Đại vương, không phải những khúc xương của con cá dài năm trăm do-tuần sẽ là có chiều dài năm trăm do-tuần? Thưa Ngài Nâgasena, Ngài thật khôn khéo. 11. Đức Vua đã nói rằng: Thưa Ngài Nãgasena, Ngài nói như vầy: "C6 thể ngưng các hơi thở ra hơi thở vào?55 Tâu Đại vương, đúng vậy. Có thể ngưng các hơi thở ra hơi thở vào. Thưa Ngài Nâgasena, làm thế nào có thể ngtmg các hơi thở ra hơi thở vào? Tâu Đại vương, Đại vương nghĩ gì về điều này? Đại vương đã được nghe trước đây người nào đang ngáy không?

6 Ratana = 0.25m, đơn vi đo chiều dài. (ND)

Thưa Ngài, đúng vậy. Đã được nghe trước đây. -Tâu Đại vương, phải chăng âm thanh ây có thê ngưng lại khi cơ thê được khom vào? Thưa Ngài, đúng vậy. Có thể ngưng lại. Tâu Đại vương, bởi vì âm thanh ấy có thể ngùng lại khi cơ thể được khom vào là đoi với người có thân chưa được tu tập, có giới chưa được tu tập, có định chưa được tu tập, có tuệ chưa được tu tập. Trái lại, đối với người có thân đã được tu tập, có giới đã được tu tập, có định đã được tu tập, có tuệ đã được tu tập, đã chứng đạt tứ thiên, phải chăng hơi thở ra hơi thở vào của người này sẽ không được ngưng lại? Thưa Ngài Nâgasena, Ngài thật khôn khéo. 12. Đức Vua đã nói rằng: Thưa Ngài Nâgasena, điều được gọi ỉa ÍÉbiển, biển". Vì lý do gì nước được gọi là "bi2n" Vị Trưởng lão đã nói rằng: -Tâu Đại vương, nước chừng nào thì muôi chừng ây5 muôi chừng nào thì nước chừng ấy; vì thế được gọi là "biển". Thưa Ngài Nâgasena, Ngài thật khôn khéo. 13. Đức Vua đã nói rằng: Thưa Ngài Nâgasena, vì lý do gì mà biển có một vi là vi của muối? Tâu Đại vương, điều đã được tồn tại từ lâu là đối với nước thì biển có một vị là vị của muối. Thưa Ngài Nâgasena, Ngài thật khôn khéo. 14. Đức Vua đã nói rằng: Thưa Ngài Nãgasena, có thể cắt vật hoàn toàn vi tế không? -Tâu Đại vương, đúng vậy. Có thể cắt vật hoàn toàn vi tế. Thưa Ngài, vậy cái gì là hoàn toàn vi tế? Tâu Đại vương, pháp là hoàn toàn vi tế. Tâu Đại vương, không phải tất cả các pháp đều là vi te. Tâu Đại vương, "vi hay "thô cứng", điều này là sự diễn tả đối với các pháp. Bất cứ vật gì có thể cắt được thì cat toàn thể vật ấy bằng tuệ. Không có việc cắt bằng tuệ lần thứ nhì. Thưa Ngài Nâgasena, Ngài thật khôn khéo. 15. Đức Vua đã nói rằng: Thưa Ngài Nãgasena, "thức" hay "tue" hay umạng sổng ờ chúng sanh", các pháp này khác về nội dung khác về hình thức, hay là có chung nội dung chỉ khác về hình thức tên gọi? -Tâu Đại vương, thức có sự nhận thức là tướng trạng, tuệ có sự biết rõ là tướng trạng, mạng song ở chúng sanh là không có.

Nếu mạng sống không có, vậy thì ai nhìn thấy cảnh sắc bằng mắt, nghe âm thanh bằng tai, ngửi hương bằng mũi, nếm vi bằng lưỡi, chạm cảnh xúc băng thân, nhận thức cảnh pháp băng ý? Vị Trưởng lão đã nói rằng: -Nếu mạng sống nhìn thấy cảnh sắc bằng mắt, nghe âm thanh bằng tai, ngửi hương bằng mũi, nếm vi bằng lưỡi, chạm cảnh xúc bằng thân, nhận thức cảnh pháp bằng ý; phải chăng mạng sống ấy, khi các mắt bi hoại, vẫn có thể nhìn thấy cảnh sắc rõ hơn ở bên ngoài trước mặt qua bầu không gian lớn hơn? Có phải khi các tai bi hoại, khi mũi bị hoại, khi lưỡi bị hoại, khi thân bị hoại, vân có thê nghe âm thanh, có thê ngửi mùi, có thê nêm vị, có thê chạm cảnh xúc rõ hơn qua bầu không gian lớn hơn? Thưa Ngài, không phải. Tâu Đại vương, chính vì điêu ây mạng sông ở chúng sanh là không có. Thưa Ngài Nâgasena, Ngài thật khôn khéo. 16. Vi Trưởng lão đã nói rằng: -Tâu Đại vương, có phải hành động khó khăn đã được đức Thế Tôn thực hiện? Thưa Ngài, hành động khó khăn đã được đức Thế Tôn thực hiện là gì? -Tâu Đại vương, hành động khó khăn đã được đức Thế Tôn thực hiện là việc xác đinh đoi với các pháp không có hình tướng là tâm và sở hữu tâm đang diễn tiến ở một đối tượng đã được nói ra: "Bây là xúc, đây là thọ, đây là tưởng, đây là tư, đây là tâm.'

Xin Ngài cho ví dụ. -Tâu Đại vương, giống như người nào đó đi vào biển cả bằng thuyền, lấy nước pằng bụm tay, rồi nếm bằng lưỡi. Tâu Đại vương, phải chăng người ấy có thê biêt được răng: C6Đây là nước của sông Gañgā, đây là nước của sông Yāmunā, đây là nước của sông Aciravatī, đây là nước của sông Sarabhū, đây là nước của sông Mahī5? Thưa Ngài, là việc khó khăn để biết được. Tâu Đại vương, việc đã được đức Thế Tôn thực hiện còn khó hơn việc đó nữa là việc xác định các pháp không có hình tướng là tâm và sở hữu tâm đang diễn tiến ở một đối tượng đã được nói ra: "Dây là xúc, đây là thọ, đây là tưởng, đây là tư, đây là tâm.' Đức Vua đã vô cùng hoan hỷ: Thưa Ngài, thật quý hóa thay! Phẩm Xác định các pháp vô sắc là thứ bảy. (Trong phàm này có mười sáu câu hỏi)

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.